

PHONG HOA

TRA NGÀY THỨ SÁU



DIRECTEUR POLITIQUE
NGUYỄN XUÂN MAI

DIRECTEUR NGUYỄN TUONG TAM

ADMINISTRATEUR
PHẠM HUU NINH



Hanoi ngày 1934
Thưa ông nghị.

QUYỀN CÔNG-DÂN

Tôi xin cảm ơn ông một lần nữa về cách tiếp đãi trân trọng của ông trong khi chúng tôi đến thăm làng ông.

Và nhờ ông chuyển tới các ông giáo những lời ngợi khen thành thực của tôi, về cách dạy dỗ con em và sự trông nom nhà trường.

Nhà trường làng ông thực có thể làm kiểu mẫu cho hết các học-hiệu ở thôn quê. Làm ở khu đất rộng rãi, cao ráo, khoáng đãng, nhà trường có đủ các điều kiện thuộc về vệ sinh: cửa chớp, cửa kính rộng, hiên trước, hiên sau, sân có bóng cây, thực là mát mẻ sạch sẽ.

Về bản chương trình giáo dục

ông đưa tôi coi, thì kẻ cũng tìm tòi đây. Ông theo chương trình nha học chính lại bỏ khuyết mấy điều khoản cần thiết như thế có lẽ cũng có thể cho là đủ được.

Nhưng ông đã hỏi ý kiến tôi về sự phác tả một bản chương trình giáo dục cho dân quê, thì tôi cũng không dám chối từ, tuy tôi không phải là một nhà chính trị như trong thư trước tôi đã nói.

Tôi thiết tưởng cho được dễ hiểu, ta nên chia bản chương trình giáo huấn của ta ra từng mục. Thí dụ: sử ký, địa dư, luân lý, quốc văn, khoa học phổ

thông và sơ lược, toán pháp, toán pháp thực hành, văn văn

Có một mục, tôi chưa thấy ông nghĩ tới là: dạy con em biết ít điều cần thiết về quyền công dân. Mục ấy (droits civiques) ở các lớp sơ đẳng các trường bên Âu, Mỹ không đâu họ quên lãng. Thành thử một cậu bé con nhà quê bên Pháp tuy mới mười hai, mười ba tuổi mà đã hiểu đại khái chính thể của nước Pháp ra sao, đã hiểu ông Giám-quốc là thế nào, thượng nghị viện, hạ nghị viện làm những việc gì, và cậu là thế nào đối với nước, công quyền của cậu như thế nào.....

Ở các trường sơ đẳng ở nước ta, tuy cũng có dạy con em những bổn phận đối với vua, với quan đầy, song mục quyền công dân lại vẫn thấy lẫn với mục luân lý. Không, thưa ông, không thể lẫn lộn như thế được. Quyền công dân khác mà luân lý phải khác. Có khi ta ở theo những điều trong luân lý mà ta làm trái với quyền công dân của ta. Sự đó phải dạy cho con em biết ngay từ khi óc chúng còn non nớt, kéo lớn lên chúng lại đặt tri thức vào trong khuôn sáo cũ mất.

Ta phải dạy cho con em hiểu rằng ta đã là một người dân trong một nước thì ta phải có đủ quyền tự do của một người dân, quý hồ ta không phạm tới
(Xem tiếp trang sau)

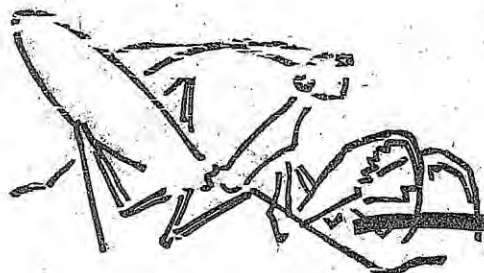
Số 38

NÓI KHỊCH



— Có giới thì ra đây, đồ hèn nhát!

Lý-Toét -- Còn 1 giờ nữa mới lại có xe chạy. Ba chúng mày bé cho đợi mỗi đứa 10 phút, còn tao nhón tao đợi nửa giờ.



.TU



Từ hay ngũ

Cô Mariette Jeanne Nguyễn hữu Thị Lan đã được đức Bảo-đại phong làm Hoàng hậu.

Theo báo Đuốc nhà Nam, thì đức Gia-long có đặt ra lệ ngũ bắt:

- Bắt tôn hoàng hậu,
- Bắt lập đông cung,
- Bắt phong vương,
- Bắt thủ trạng nguyên,
- Bắt lập lễ tướng.

Nhưng theo báo Annam mới của ông Vĩnh, đức Gia-long chỉ đặt ra tứ bất tri:

- Bắt lập lễ tướng,
- Bắt tôn hoàng hậu,
- Bắt thủ trạng nguyên,
- Bắt lập hoạn quan.

Vậy thì ngũ hay tứ? Mà nếu ta thêm điều «bắt lập hoạn quan» vào, lệ ngũ bắt của báo Đuốc nhà Nam, thì lại hóa ra lục mất. Ấy mới rầy! Hay là xin ông Nguyễn văn Vĩnh bắm độn hộ xem ai lằm, ai đúng. Mà nếu ông không bắm được thì đến cung mời ông đánh đồng thiếp xuống âm phủ vào hầu đức Gia-long hỏi cho ra lẽ.

Nhẹ như lông hồng...

Hồng là con một nhà giàu ở vùng Haidương, vì xuân xanh sắp si tam tuần, nên cũng muốn như người ta, lấy vợ, để con, gọi là chút công đền nợ nước, nợ nhà: hân ông Phạm-lê-Bông kim khánh không có thể báo Hồng không phải là một nhà ái-quốc được.

Nhưng rui cho Hồng, cha mẹ gặp hồi kinh-tế khủng-hoảng chưa chạy được ngàn bạc, là món tiền cần dùng cho sự cưới xin của Hồng. Hồng năn nỉ đòi ba phen, viện những nhẽ lý cao xa không kềm gì ông Tôn-thất-Bình bên báo Xứ sở: nào lấy vợ để đẻ con, ngõ hầu không phụ lòng mong mỏi một người nối dõi tông đường của ông bà, ông vải; nào để con tức lằm cho nước nhà thêm được một nhân mạng, ngõ hầu khỏi phụ tâm lòng những nhà yêu nước, yêu non, ngày ngày mong cho nước thêm mạnh, thêm đông.

Năn nỉ mãi không được như ý sở cầu, Hồng siết ra buồn rầu, buồn rĩ, buồn nỉ, buồn non. Rồi ngày mồng tám vừa qua, chàng viết một bức thư kể hết sự tình, bỏ túi, đoạn khăn áo chỉnh tề ra đường xe lửa đợi có chuyến xe qua, năn soài ra để tự tử.

Người xưa có nói: tình mệnh có khi coi nhẹ như lông hồng, có khi coi nặng như núi Thái-sơn, có cái chết oanh liệt, có cái chết đàng kinh, không biết tình mệnh của anh Hồng vừa tự tử đây là lông hồng hay là núi Thái-sơn mà anh coi rẻ như cỏ rác. Có lẽ tình mệnh anh chàng ấy là cỏ rác thật đấy.

...Nặng như núi Thái-sơn

T rước cửa hiệu Gò-đa. Xe chạy như mắc cửi, người qua lại đông như hội. Một cái xe điện chạy mạnh lại. Bỗng thoáng thấy bóng người ngã vật ra trên đường xe điện, khiến người qua lại, ai cũng phải rùng mình, tưởng không sao tránh được tấn thảm kịch sắp xảy ra.

Ký sau có phụ trương đăng

THỀ RỜI MỘT BUỔI CHIỀU
Của Nhất-Linh



Biểu các bạn mua dài hạn
Bản lẻ: ba xu một tập

QUYỀN CÔNG DÂN

(Tiếp theo trang nhất)

tự do của kẻ khác là được rồi. Quý hồ ta làm đủ bổn phận của ta: ta đóng đủ thuế, đủ siu thì không ai lấy oai quyền gì mà bắt nạt nôi ta, không ai lấy sức lực gì mà làm mất tự do của ta. Tự do ấy là tự do đi thênh thang trên con đường cái mà ta đã đóng thuế để đắp nền, là tự do uống nước giếng khơi mát mẻ mà ta đã đóng thuế để khơi ra, là tự do bỏ phiếu bầu người ta muốn bầu, không ai dùng oai quyền mà cấm đoán nôi, là tự do tham dự vào việc hương chính, nếu ta có đủ tư cách và nếu người làng bầu ta ra để bênh vực quyền lợi cho họ và cho cả ta nữa. Tự do ấy là tự do nói và viễ những điều ta nghĩ, quý hồ những điều ấy

không phạm tới pháp luật....

Đọc đoạn văn trên này, chắc ông phải mỉm cười, mà tôi cũng phải ngừng bút và tự cười thầm, vì tôi tưởng như tôi đương ở trên diễn đàn.

Vậy xin ngừng bút để đến thư sau ta sẽ bàn lần lượt về từng điều khoản trong bản chương trình giáo dục dân quê của chúng ta.

Kính thư
Nhị-Linh

BÁC-SỸ NGUYỄN-VĂN-LUYẾN
8, Rue Citadelle. Téléphone: 304

CHỮA BỆNH BẰNG ĐIỆN
CHỮA MỌI BỆNH VÀ CHUYÊN
CHỮA BỆNH ĐÀN BÀ CON TRẺ

số 8, phố Đường-Thành — Hanoi
(Đường Cửa-đông sau phố Xe-Điện)

KHỎI MỜI LẦY TIỀN

Lầy và giang-mai là hai bệnh rất nguy hiểm cho toàn chúng. Vậy ai mắc phải muốn khỏi tiền mất tật mang thì lại bán đường chữa khoán (khởi) mới phải trả tiền. Thuốc chế theo lối khoa-học, không dùng bán mầu thủy ngân nên không bốc lên rưng, không vất vả và không hại sinh-dục; độ vài tiếng đồng hồ đã thấy chuyên thấy đỡ rồi, chẳng bao lâu rút mọc.

ĐỨC-THỌ-ĐƯƠNG

241, Route de Hué (24 giáp), Hanoi có buồng riêng khám và chữa bệnh tật, rất hợp vệ-sinh, có gửi thuốc theo lối tinh hóa giao, ngân đi các tỉnh (nhờ viết thư kẻ bệnh phân minh vì có nhiều thứ — thứ nào cũng 0\$60 một ve — mỗi thứ chữa một thời kỳ khác nhau).

THẦY LÝ TOÉT

Thầy Lý-Toét gặp người mich thuốc: Ông LẬU mà muốn được khỏi ngay Phải nên biết lối tìm thầy. 139 HÀNG RƯỢU ở ngay Nam-Thành «Nam-định» Thuốc ông Lang Thiên nổi danh. Cơ khoa chữa Lậu vừa nhanh vừa tài. Giá thuốc 2 lo đồng hai «1\$20». Mỗi ve sáu các chằng sai chữ nào. Lắm Đại-lý thì vào mà hỏi. Được hoa-hồng lại khỏi lối thôi. Thừa ông tôi đã biết rồi. Thuốc nhà Thịnh-Đức dưới giới đồn vang.

MINH-THU-LAI CAO

Mandat đề: VU-DUY-THIỆN, 139 Rue France, Nam-định.

CÁC BẠN NÊN MUA NĂM

và có đồng cho nhiều người mua năm
Tờ báo sẽ đi thẳng từ người viết đến người đọc.
Lợi cho cả hai bên
Một cái tính nhỏ đủ tỏ rõ: mua lẻ 52 số = 3\$64. Mua năm 3\$. Lợi 0\$64 với 0\$36 Phụ-trương vì chỉ lợi 1\$00 nghĩa là được trừ 30%, (không kể các lợi quyền khác nữa).

NHỎ ĐẾN LỚN

số 39

Vợ - À! cậu lại quen cái thói « lấy thịt đè người » à?

May người cầm máy nhanh tay bấm xe đứng dừng lại trước mấy người nằm sóng sượt trên đường: một người đàn ông và một người đàn bà âm con.

Đưa về sở cảnh, người đàn ông khai tên là Lương-văn-Xá, làm ruộng, quán làng Vân-xá, tỉnh Namdinh. Hồi năm ngoái đây, em và là Lương-văn-Nhở bị bọn cường-hào trong làng ức hiếp, nên phải tự tử, để lại vợ góa, con côi. Bọn cường-hào 16 người bị bắt và bị tòa Nam-án kết tội tử. Chống án lên tòa thượng thẩm, họ được tha bổng. Ở tòa ra, họ có đe dọa rằng phen này về làng họ sẽ mưu đốt nhà Xá và tìm hết cách làm cho Xá phải nhục khổ đến bỏ làng mà đi tha phương cầu thực.

Phần thì lo sợ sự thực hành những điều đe dọa của lũ cường-hào, phần thì biết số phận kiến muối, khó nổi tỏ lòng uất phẫn, nên Xá đành liêu, cùng với em dân tự tử cho xong!

Nhưng xe điện nào có phải là nơi tòa án mà mong nó thấu cho nỗi oan ức, nó chỉ là một vật vô tình, vô tri, vô giác như lũ cường-hào kia!

Afa, Afima, Affamé

Báo Bạn dân (Ami du peuple) than phiền rằng người Nam, người Pháp cách biệt nhau quá.

Rồi báo ấy bàn rằng người Pháp, người Nam nên thân thiện với nhau để hiểu nhau hơn, quý nhau hơn, và họ hào lập một hội « Pháp Việt giao hữu » (Maison des Amitiés Franco - Annamites) viết tắt là Afa.

Ý kiến hay lẽ tất nhiên có người hưởng ứng. Hết báo Annam mới, đến báo Đông-dương liên đoàn (Union Indochinoise) đăng bài tán thành việc lập hội Afa.

Nhưng lấy tiền đâu? Lúc kinh-tế này chỉ có lập được hội bọn đói ăn (affamés) là cùng (Báo Đông-dương

liên đoàn bảo nên mượn hội quán hội Khai-tri tiến-đức (tức là hội K. T. T. Đ.) dịch ra chữ tây là hội Afima, làm hội quán hội Afa).

Đó cũng là một ý kiến hay. Song tôi chỉ sợ hội P. V. G. H. mà dùng hội quán hội K. T. T. Đ. thì rồi số phận Afa hóa ra lại giống số phận Afima mất: tôi hay mê tin và sợ quở quang lắm!

Từ-Ly

Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh

Ai cũng còn nhớ rằng hồi nghênh-giá năm ngoái, hà-thành cũng nhớ có bốn cô đào hát khúc nghênh-hoàng, nên lễ càng thêm long-trọng.

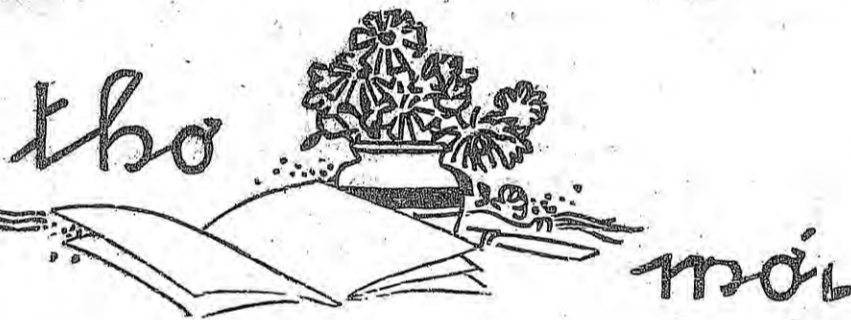
Cái giọng ní nờn thánh thót đã thấu đến tai cứu-trùng, nên, sau khi hồi-loan, thánh chỉ đã ban xuống cho mỗi cô một đồng ngàn tiền hạng ba.

Người ta sinh ra ở đời, không có nghề gì xấu, chỉ lo không đứng được với nghề.

« Hữu tài » tất « hữu rưng » các cô cố nữa đi.

Ọn này ban ra, tiện cho các cô điều nữa, là đỡ phải tốn tiền sắm quần áo hay cái khung ảnh tròn tròn đeo trước ngực.

Tâm-huê-khách.



BÀI HÁT TUỔI XUÂN

Tuổi thanh-niên của chúng ta
Như nắng trời xuân tươi sáng
Như chim trên cành vui ca.

Em ơi! tội chi sâu cho lòng thêm nặng,
Vì còn lâu mới tới buổi thu già.

Em nên hái đóa hoa tươi,
Cùng với ta cao tiếng hát.
Cùng với ta nhón nhơ chơi

Trong cảnh vườn xuân gió đào qua
thơm ngát
Lo mà chi đến những ngày mai?

Em trông đôi bướm kia bay
Lặng băng qua đó qua đây,
Yêu cánh hồng bay thăm hoa biếc.
Bướm vô tư nào đâu có biết.

— Nhưng mà hôn bướm vẫn chưa say.

Em ơi! hỏi bạn ngày thơ!
Trong lúc em tung đóa hoa,
Trong lúc sẵn theo đôi bướm,
Em có biết lòng ta sung sướng,
Vì em sẵn đuổi mấy vần thơ?

Thế-Lữ.

CỬ SÔNG, CỬ ĐI!

Cây hỏi chim: « anh bay
Hết đó lại đến đây,
Vui gì tiêu ngày tháng? »
Chim hỏi cây: « xuân qua
Lột chị hết nhãn hoa,
Sao chị không thấy chán? »

Chim nói: « thời giờ đi,
Tôi mặc chẳng biết chi,
Lượn chơi xem bốn bề...! »
Cây nói: « hểl mùa đông,
Tôi lại nhuộm má hồng:
Xuân, xuân tôi vẫn thế ».

Chim bảo: « dưới gầm trời,
Tôi chọn lấy một nơi;
Nhặt cánh, lông xấy tổ.
Kiếm vợ rồi sinh con,
Giữ cho giống nòi còn:
Đời con như đời bố...? »

Cây bảo: « tôi nuôi hoa,
Hoa tàn, lại nở ra;
Lá xanh thay lá úa;
Đời biến đổi bao lần,
Tôi cứ cười với xuân:
Sao chẳng hiểu gì nữa! »

Hà-tam-Thái.

Đã có bán mấy cuốn sách mới

VÀNG VÀ MÁU... Giá: 0\$45
CỦA THẾ-LỮ (TỰ LỰC VĂN ĐOÀN)

ANH PHẢI SỐNG... Giá: 0\$45

CỦA NHẤT-LINH VÀ KHÁI-HÙNG
(TỰ LỰC VĂN ĐOÀN)

CAM BẦY NGƯỜI... Giá: 0\$45

CỦA THIÊN-HƯ VŨ - TRỌNG - PHỤNG
(3 QUYỂN TRÊN NÀY DO SADEP
XUẤT BẢN)

Mua sách xin gửi tiền trước về ông
Nguyễn - Tường - Tam 1 B^o Carnot
Tiền cước gửi lối bảo lãnh: 1 cuốn
0\$20, mỗi cuốn sau nữa thêm 0\$06
Các bạn mua P. H. dài hạn được
trừ 10% vào tiền sách

TỰ-LỰC VĂN-ĐOÀN

MẤY VẦN THƠ

CỦA THẾ-LỮ

In có hạn và thật có vẻ mỹ
thuật, mỗi cuốn giá 1\$00, tiền
cước gửi 0\$20. Trả tiền trước
bằng ngân phiếu 1\$20 gửi về:
Ông Nguyễn - Tường - Tam
N^o 1 Boulevard Carnot
Bao nhiêu người gửi tiền mua
thì in bấy nhiêu.
Ngoài ra không bán.
Quyển nào cũng có chữ ký
của tác giả

NHÀ MÁY RUỘM TÔ-CHÂU

100, Phố Bờ-Sông, Hanoi (gần cột Đồng-Hồ)

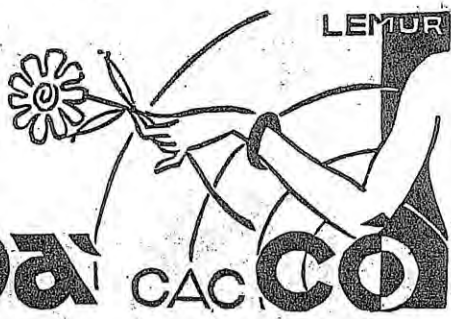
CHUYÊN RUỘM đủ các thứ hàng Tây, hấp quần áo tây, chải tuyết và đôi
màu các hàng nhung, ruộm các hàng sùc, sùc hàng giải..
Rộng bao nhiêu đã có máy làm, đẹp như hàng ngoại quốc.

MỘT TIN MỪNG CHO NỮ HỌC-SINH HÀ-THANH

Đến mồng 10 tháng giêng ta, tại trường Hoài-Đức sau nhà in
Trung-Bắc sẽ mở:

- 1) Đủ ban sơ-đăng tiểu học.
- 2) Lớp luyện học-trò thi sơ-đăng về kỳ thi tháng Juin 1934.
- 3) Lớp luyện tập Pháp-văn và toán-pháp.

VỀ ĐẸP RIÊNG TẶNG CÁC BÀ CÁC CÔ



Y phục của phụ-nữ

Lần này tôi hãy tạm cho một kiểu áo mới ra mắt các bạn.

Mới thoát trông chắc có người cho là lạ. Song của đáng tội, nó cũng hơi lạ thật. Nó lạ là vì nó mới, nó gọn gàng — nếu tôi không giám bảo là đẹp — nói tóm lại là vì nó khác với kiểu mẫu hiện thời của các bạn. Cái đó đã cố nhiên, nếu để tâm suy xét, hẳn ai cũng công nhận như vậy. Sửa sang mà lại không mới, không khác kiểu mẫu cũ thì chẳng ai còn dám sửa sang cho «to truyện».

Vậy kiểu áo này tuy có đôi vẻ khác thường, xin các bạn cứ yên lòng. Không những nó có một tính cách riêng, nó lại còn tỏ cho người ngoài biết rằng: nước ta đã đến thời kỳ biết cải cách và riêng cũng có bộ quốc phục hợp thời. Ngoài ra nó lại còn đúng với phép vệ sinh, thân gồm các vẻ mỹ thuật và thêm giúp giảm điệu của «phái đẹp».

Sở dĩ tôi cho hơi chật ở chỗ bụng là vì tôi muốn phân biệt rõ ràng phần ngực với phần bụng. Trái hẳn với ý tưởng của một vài nhà đạo-đức Việt-Nam, người thái tây đều cho bộ ngực cần nhất cho nhan sắc phụ-nữ. Một người con gái đẹp mà «không có ngực», nghĩa là ngực lép kẹp như chiếc đồng hồ Omega — thì không thể nào gọi là một người đẹp hoàn toàn được.... Có người khi trông thấy một thiếu phụ có bộ ngực nở nang thường ra chiều mai-mĩa, vì họ cho thể là chướng, là lẳng lơ. Đối với người đó, nếu ta đem ý tưởng Âu tây, tinh thần mỹ thuật ra giảng, chắc họ không khi nào chịu hiểu. Họ có biết đâu rằng chính người mình cũng hay dùng câu: thất đày lưng ong để tả một người con gái đẹp. (Một số báo sau, tôi sẽ có bài nói về cách luyện bộ ngực cho được nở nang).

Từ bụng trở xuống, ta nên thu hẹp lại cho mắt về lờ-lờ. Nhưng có một điều tôi muốn các bạn để ý theo hơn hết là nên bỏ hẳn chiếc vạt con và cho chúng thêm các vạt chính. Ngoài hai việc lau tay và hỉ mũi, ta để vạt con không những nó không ích gì thêm nữa, mà nó lại còn bất tiện vì về mùa rét, ta mặc hai, ba áo kếp một lúc thì những vạt con ấy trởng chất lên nhau sẽ làm cho ta khó chịu và người trông sẽ thành một bèn phồng cộn, còn một bèn lép kẹp. Còn các vạt chính, tôi khuyên nên cho dài chút nữa, không phải để đối chọi với những chiếc pardessus de

ville của phần nhiều công tử Âu trang đầu mà chỉ vì tôi nghiệm rằng: phụ nữ các nước cũng cho là áo có hơi chùng — nhưng đừng lụng thụng — thì mới tôn được vẻ đẹp.

Ta cứ để ý xem áo của phụ-nữ các nước văn minh như Pháp, Đức, Nhật cho đến những dân tộc mà ta cho là ít tiến hóa, sống trong những núi thẳm, rừng xanh (các cô Mường Hòa-bình, Thái ở Phong-thổ) ta sẽ thấy rõ. Dù họ không đồng ý nhau hẳn ở những thứ hàng, kiểu may, họ cũng giống nhau được ở chỗ cho vạt chùng là đẹp.

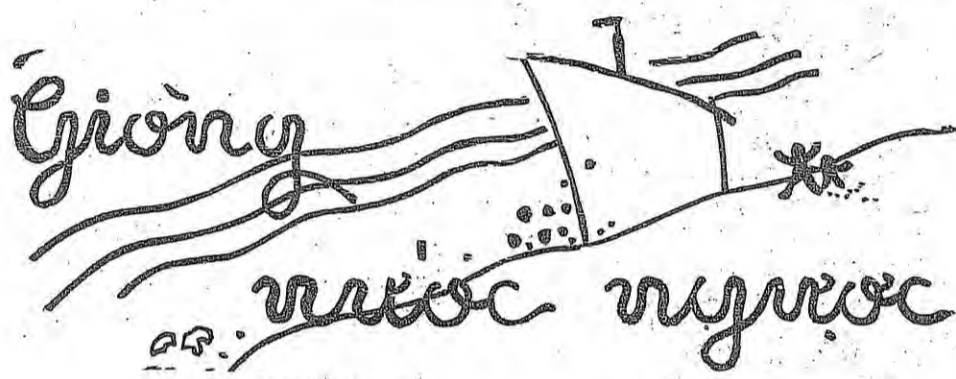
CÁT-TƯỜNG



— Nó khỏe quá, rức cả óc không làm gì được — Nó thích, cái gì thì mua cho nó nín đi.



— Bây giờ hẳn ông được yên — Tôi đã mua cho nó cái nó thích đây



ĐỀ ẢNH LOA SỐ 5

«NGỒN NGANG TRĂM MỠI»

À kia con cái nhà ai,
Đem phơi nhan-sắc cho người chơi chung.
Liếc ai đôi mắt nào nùng?
Trêu ai cái cặp môi hồng nhơn nhơ?

Mặt hoa da phấn vẻ trai lơ,
Mơ mộng chi chi, khéo thân thờ!
Hay động tình xuân nên bứt rứt,
Ngồn ngang trăm mối rối lòng tơ.

Mơ màng những truyện phát phơ,
Cùng ai trên nguyệt-dưới hoa sẽ tình.
Mơ màng những yến cùng oanh,
Trái tim chưa biết nên dành cho ai...?

Hay e sắp hết cái xuân rồi
Mà vẫn cô phòng phận lẻ loi
Nên mượn mồm Loa làm quảng-cáo
Kẻo rồi tình ẽ lại duyên ôi!

Tú Mỡ

PHONG RAO MỚI

ĐÀN « GÀ MÁI » CỦA BÁO LOA

Báo Loa có một đàn gà,
Thực là tốt mã, thực là dài đuôi.
Khen ai đã khéo chăn-nuôi,
Đề Loa đem hiến cho đời chơi chung.
Sướng thay cho bọn càn-long,
Từ nay hẳn được thỏa lòng chọn hoa.

Tú-Mỡ

PHONG RAO

LẦY CHỒNG GIÀ

Xuân xanh em mới mười lăm,
Tham giàu lấy lão tám nhằm làm chồng.
Yêu nhau bởi chút hơi đồng,
Không tiền nào để tơ-hồng nào se.
Mặc đời mai-mĩa cưới chề,
Đề cho ông lão võ về hôm mai;
Ít lâu lão móm châu giới,
Bấy giờ em sẽ kiếm người trai tân;
Cùng nhau nối lại tình xuân,
Trăm năm vẹn kiếp ái-ân nồng nàn.

Trần-trung-Phượng

AI CẦN KIỂM ĐẠI-LY TRONG NAM

HIỆU THANH-THANH MỚI MỞ Ở VÀO 3 CĂN PHỐ LẤN GÓC HAI CON ĐƯỜNG LỚN SAIGON, N. 38 RUE PELLERIN VÀ N. 418-420 BOULEVARD DE LA SOMME

BÁN VÀ LÀM ĐẠI-LY

- a/ Đủ các thứ văn phòng và học liệu. Báo chí và sách vở bằng Pháp-văn Quốc-văn có giá trị.
- b/ Đủ các thứ giao, nhung, kỷ, quế, cao, đơn, hoàn tán, và các thứ thuốc, thứ dầu có danh tiếng.
- c/ Các thứ hàng tơ lụa do người mình chế tạo và hết thảy các món hàng nội hóa khác.

Thư điếm, được phòng và các nhà công nghệ trong nước, nếu muốn cho hàng các ngài thụ trong Nam, thì xin viết thư cho:

M. HỒ-HỮU-NHÀ, chủ nhân hiệu THANH-THANH SAIGON. NÊN CHÚ Ý ĐẶC BIỆT LÀ hiệu THANH-THANH không những xài số tiền lớn về Quảng-cáo trong các báo chí ba kỳ mà lại đặc phái 3 người Commis-voyageur đi khắp lục tỉnh cổ động những thứ hàng mà hiệu ấy lãnh làm đại-ly.

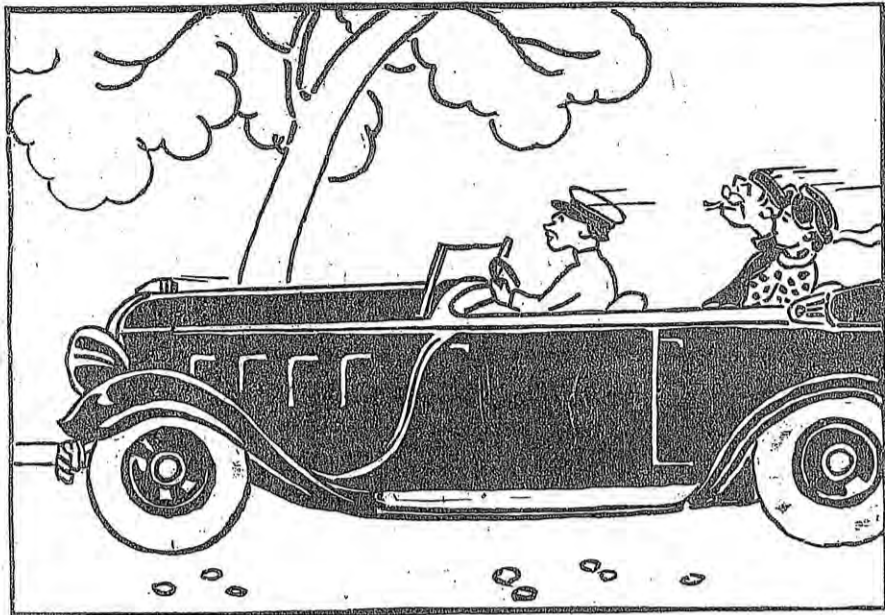
Phụ Đực Được Phòng



Cậu còn trai trẻ thế mà mang lấy cái nghiện hút vào mình, tôi rất lấy làm hổ thẹn với chị em.

Đây thứ THUỐC CAI này chỉ một chai giá 2\$50 trong 10 ngày là cậu có thể bỏ được, cậu còn chờ gì mà không uống đi?

MUA TẠI:
PHŨ-ĐỨC ĐƯỢC- PHÒNG
209, phố Khách - Nam-định



Tranh I

Ông Trần-bá-Vinh với Bạn-Trẻ.

Ông Trần-bá-Vinh là một ông nghị-viên hạt Nghệ-Tĩnh, lại là chủ bút kiêm chủ nhiệm tờ báo Sao-Mai (hay Sao-Hôm).

Chữ « chủ bút » ông đề to tướng trên tờ Sao-Mai (Sao-Hôm) ai trông cũng rõ, vậy mà báo Bạn-Trẻ kỳ vừa rồi đăng một bài, có đoạn nói rằng ông thuê người làm chủ bút.

Vậy ra ông nghị Vinh làm chủ bút bằng trưng trọng. Nếu thế, ông nên đổi tên tờ Sao-Mai (Sao-Hôm) ra tờ « Cung-Trăng » thì đúng hơn: sao Mai làm gì có cuội!

Ông Vinh không những làm nghị-viên, làm chủ nhiệm kiêm chủ bút trưng-trọng báo Sao-Mai, lại còn là người nấu rượu Nam-đồng-Ích nữa. Ông nghị chu đáo thật: viết báo để quảng cáo rượu với dân, dân uống say rồi ông ra diễn thuyết, xin họ bầu cử cho, để ra làm nghị-viên bênh vực... cho rượu.

Ông thực là một lòng vì nước vì dân. vì rằng dân có say mới bầu cho ông, mà bầu cho ông tức có ích cho ông, mà có ích cho ông là có ích cho dân, cho nước. Lý luận lắm!

... Muốn thành chính quả.

Chùa Giác-hoàng ở miền Bà-điêm (Nam-kỳ) là một cảnh chùa thanh u, xung quanh cây cối bao phủ: ai trông thấy cũng tưởng là một cảnh nên thơ, êm-đềm tĩnh mịch, không bao giờ xảy ra sự gì.

Trụ-tri chùa ấy là ông Hòa-thượng Hòa. Ông quy y từ thừa lên sáu, ngày

ngày tụng kinh niệm phật, cho đến năm nay, ông chẵn 38 tuổi. Ai cũng tưởng ông sẽ như sư cụ chùa Châu-long hay sư cụ chùa Hòa-giai, ngày một tăng phúc, tăng xương, tăng lộc. hưởng của trời, thờ phật để ăn oản.

Ai ngờ đâu, khác với mấy vị sư chân tu ở Hanoi, ông lại không yêu đời, chỉ ao ước được... chết.

Ông đồ dầu sáng vào một cái lư hương lớn, đem đề trước ban thờ phật, ăn vận sắc phục hòa-thượng đẳng hoàng, rồi đợi đến sáng sớm tinh sương, ông đứng mình vào lư dầu, châm lửa đốt...

Lúc đó vào khoảng bốn giờ sáng, không một tiếng kêu, không một tiếng động. Hàng xóm có người nghe thấy ông niệm « Nam-vô » lớn tiếng hơn mọi khi một chút mà thôi.

Lúc người ta biết, người ta còn trông thấy ông ngồi chấp tay xếp bằng như đức Phật lúc nhập thiên.

Thực là lòng tin ngưỡng của ông đã đến cực điểm, nên ông mới có gan tự thiêu như vậy.

Ngoảnh về Bắc-hà, nào ai có cái gan ấy? Họa chẳng chỉ cho sư cụ chùa bà Đá cũng là hòa-thượng như ông Hòa, mà lại cũng trẻ gần như ông Hòa!

Nhưng... nhưng ông còn phải ở lại thế gian để cảnh tỉnh những thiện nam, tín nữ đương mê muội ở bến mê, bề khổ, chứ nếu ông tự thiêu đi, thì còn lấy ai dậy dỗ cho các bà « yêu cảnh, yêu chùa » biết đường về tây phương!

Vậy, nếu hòa-thượng Hòa là phật trong Nam, thì có lẽ, ừ, có lẽ hòa-thượng Tăng Cang là Bồ-tát ngoài Bắc đấy!

Mất vi-trùng.

Ông đốc-tờ Lewis Mann ở nước Anh bỏ quên trên ô-tô một cái phong-bì đựng một cái ống nuôi vi-trùng một bệnh truyền nhiễm.

Mấy hôm sau, có người bắt được cái phong-bì, liền đem lại sở cảnh. Sở cảnh đã giao trả lại ông Lewis Mann. Nhưng còn ống vi-trùng thì vẫn chưa thấy.

Sở cảnh đã đánh vô-tuyên-điện cho mọi người biết rằng ai bắt được ống vi-trùng ấy, nên đem trả ngay ông Lewis Mann, nếu không vi-trùng ấy bay ra, sẽ có bệnh truyền nhiễm.

Đọc tin này, lại nhớ đến truyện Thủy-hử.

Linh hồn một trăm linh tám anh hùng cùng bị giam trong một hầm chùa, một người mở nắp ra, họ bay đi

mọi nơi đâu thây: chắc cũng là vi-trùng đấy chứ gì!

Ngày nay, ở thế-giới, vi-trùng như vậy cũng không phải là ít, nhưng hình như ở nước Tàu nhiều nhất: Tướng-giới-Thạch, Ông-tinh-Vệ, Thái-dinh-Khải,... có nhẽ làm người ta chết nhiều hơn là vi trùng.

Còn nước ta, nước ta không có vi-trùng, chỉ có một... một dân!

Muốn lấy chồng.

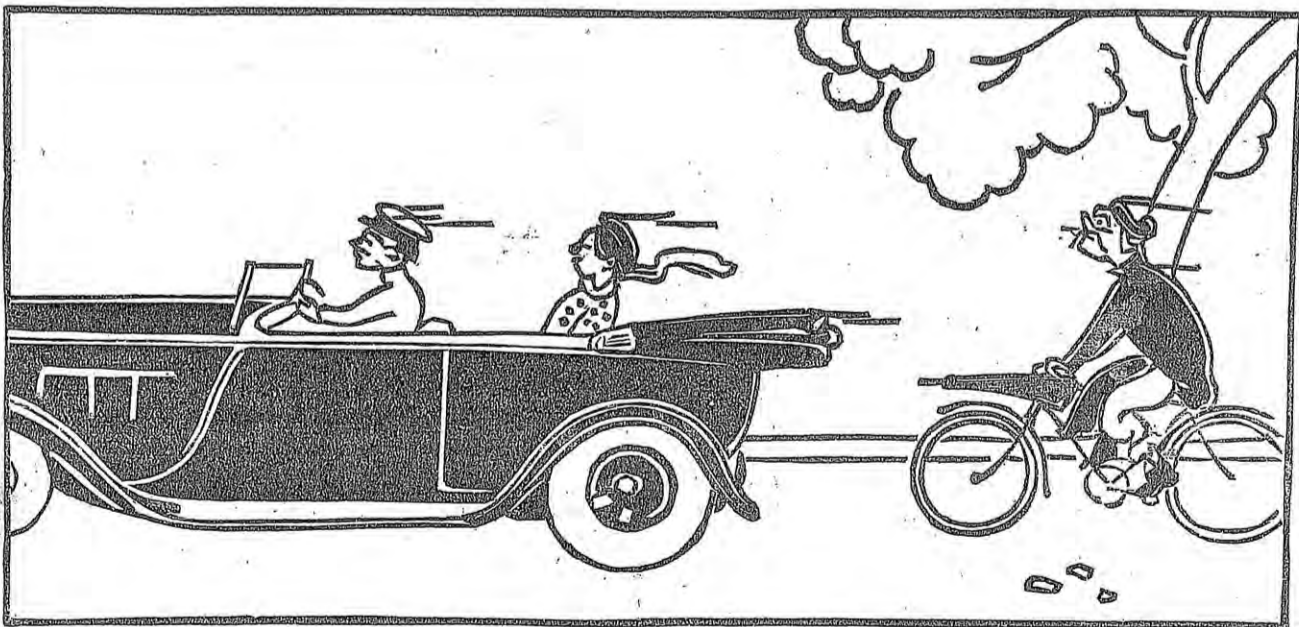
Một viên cảnh sát trưởng nước Áo bên Âu-châu có tiếp được một bức thư của một người đàn bà Áo ở Ba-tư gửi về nhờ tìm hộ một người chồng.

Trong thư, người đàn bà ấy nói rõ rằng: năm nay xuân xanh trạc độ tứ tuần, xong dung nhan vẫn đẹp dễ như mới... ba mươi, cao năm thước anh, nặng 120 cân, đã từng có chồng... nhưng từ năm ngoái, năm xưa, chứ năm nay chồng bỏ thì cũng như chưa có chồng vậy. Theo lời trong thư, bà ta tính tình hòa nhã, vui vẻ, đáng để cho người ta yêu. Còn người chồng bà ta định lấy thì thế nào cũng được, miễn là có số tiền 3.200 đồng làm lễ cưới mà thôi, vì số tiền đó cần cho bà ta để cấp dưỡng cha mẹ già hiện đang sống ở nước Nga.

Tin ấy truyền đã lâu, mà chưa thấy ai là người mắt xanh. Thật là tiếc, đáng tiếc cho tuổi hoa của người hồng nhan... phụng mong manh... nặng 120 cân tây trị giá 3.200 đồng.

Nào bên ta, ai là người thương hương tiếc ngọc? Ngoảnh đi, ngoảnh lại họa chẳng có ông Lê-công-Đắc.

Từ-Ly



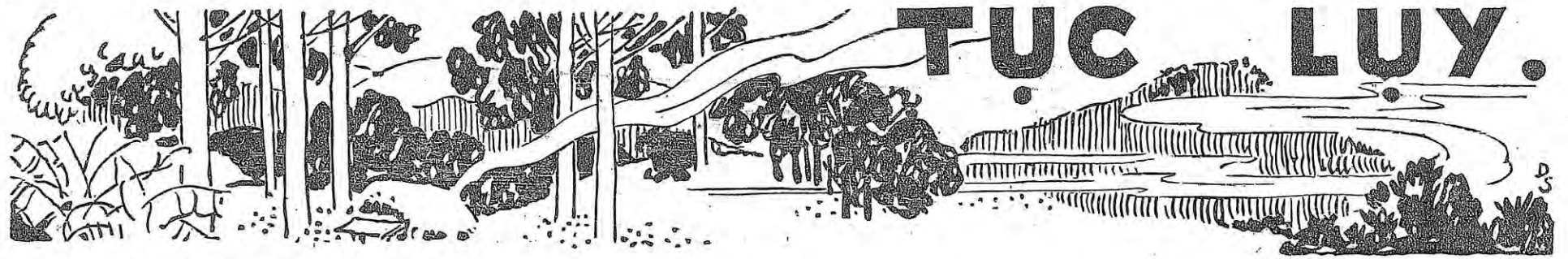
Tranh II

CHƠI XUAN

Chơi xuan, nếu vương phải gai, Xin mời lại số mười hai Sinh-Từ...

Số 12 Sinh-Từ, nếu không nói chắc ai cũng biết: đó là hiệu LÊ-HUY-PHÁCH, một hiệu thuốc lớn và có tiếng nhất xưa nay. Hiệu ấy có buồng riêng để thí-nghiệm bệnh lậu, Giang-mai, Hạ-cam và nhận chữa những bệnh ấy, không khỏi không lấy tiền. Hiệu ấy sẵn lòng chỉ-dẫn những căn-nguyên và cách chữa các bệnh cho những người không biết và có ít tiền... Các thử thuốc của hiệu ấy, đều đã phân-chất (analyser), và nhiều người công nhân là không đâu có những thuốc hay như thế. Mỗi buổi sáng, chủ-nhân hiệu ấy, sẵn lòng xem mạch giúp cho những ai có « bệnh nghi-ngờ » muốn hỏi, và trước khi muốn chữa. Ở tỉnh xa, muốn hỏi điều gì, cứ biên thư về: LÊ-HUY-PHÁCH 12 Sinh-Từ Hanoi, là hiệu ấy trả lời ngay nhưng phải đính kèm năm xu, và nếu muốn dùng thuốc thì hiệu ấy sẽ gửi cách linh-hóa giao ngân (contre remboursement).

CẦN BẠCH



TIỂU CA KỊCH BA HỒI

(tiếp theo)

HỒI THỨ BA

Văn cảnh trước — năm năm sau.

Tình nhân-loại

LỚP I

Nhã-tiên dương cho con bù. Một đũa con gái bốn tuổi, ốm nằm trên ổ rơm và đắp một tấm da hổ.

NHÃ-TIÊN.

—Đò! kết quả của một đời chung sống với loài người! Năm ngoài, một thằng con trai chết. Năm nay một đũa con gái ốm, và một thằng con trai mới đẻ... Duyên kiếp năm năm! Tinh cách tiên chẳng còn, mà phép màu nhiệm của tiên cũng mất... Năm năm với cái đời vật-chất, thì còn chi là tinh-anh, còn chi là thuần-túy!... Kia, con ta ốm mà ta cũng không còn phép thần bí ngày xưa để chữa cho nó khỏi... Đến ngày thân ta, hơn nghìn năm sung sướng trẻ trung ở tiên-giới, mà mới sống có một quãng ngắn ngủi năm năm với loài người, ta đã thấy ta già đi nhiều, xấu đi nhiều. Cũng bệnh tật, khổ sở, ham muốn như bọn họ... Rồi ta cũng chết... Thế là hết đời một nàng tiên bất tử.

Năm năm nay sống với loài người. Chịu muôn nỗi gian truân thống thiết.

Đời khổ hải bao giờ cho hết, Đè ta đây nhẹ bước về trời?

TIẾNG VANG

Đừng dài lời than thở
Hãy nhẫn nại mà chống chọi với đời
Và yên lặng mà chịu đau, chịu khổ,
Vị yên lặng là sức mạnh loài người.

NHÃ TIÊN

Người là ai? Người là ai?
Năm năm giòng, ngày ngày người
khuyên giải,
Người dạy ta khuất phục và nhẫn nại.

TIẾNG VANG

Ta chỉ là tiếng vang
Của tâm hồn trợ trợ.
Với kẻ tàn ác, ta là sự dịu dàng,
Với kẻ đau phiền, ta là lời an ủi.

NHÃ TIÊN

Vậy người hãy bảo cho ta hay:
Trong trần thế còn có chi là thú?
Ta chỉ nếm toàn những vị đắng cay,
Ta chỉ gặp toàn những điều đau khổ.

Mới năm năm lăn lộn với loài người
Mà ta tưởng dài bằng bao thế-kỷ,
Dài hơn đời ta sống ở trên trời
Là một đời toàn thiện và toàn mỹ.

Người bảo ta: hạnh-phúc của ái-tình,
Ta chỉ thấy sự phóng dật đục thê.
Người dạy ta: nhẫn-nại và hy-sinh,
Ta chỉ thấy: sự hy-sinh vô nghĩa.

Đấy! người coi kết quả của ái-ân:
Một con chết và một con đau ốm.
Cho được hết cái đời khổ thống,
Ta chỉ mong mau lánh cõi trần.

TIẾNG VANG

Đừng dài lời than thở,
Hãy nhẫn nại mà chống chọi với đời
Và lãnh đạm mà chịu đau, chịu khổ.
Vĩ đại thay, sự đau khổ của loài người!

ĐÀN CHIM SẾ

Cánh của ta! cánh của chúng ta!

NHÃ TIÊN

Rời trần thế, lòng ta không thương tiếc,

Vi ở đây, ta chẳng yêu ai.
Ta như sống giữa nơi sa-mạc,
Thôi mau mau kịp trở về trời.

(chấp cánh vào mình).

VÀNG ANH

Nhã tiên trở về trời!
Thôi, từ nay những lời ca thánh thót,
Mà đậu trên cánh tâm xuân ta vui hát

Đề ai nghe?
Biết đề ai nghe?

NHÃ TIÊN (vừa nhảy múa vừa hát)

Cánh của ta! đôi cánh của ta!
Người sắp đưa ta về tiên giới



(Có tiếng đũa con ốm khóc. Nhã tiên ôm con bé lại ở rơm, vỗ về):

NHÃ TIÊN.—(Nói) Con cố ngủ đi. Con khóc lóc thêm đau lòng mẹ.

Đũa con ốm lại nằm yên. Cả đũa con bế trong lòng cũng đã ngủ. Nhã-tiên đặt nó xuống ổ rơm. Bỗng nàng dăm dăm nhìn tới một chỗ vách nửa mục nát.

NHÃ TIÊN (nói). Quái! có vật gì trắng trắng. (Nàng bẻ rộng chỗ nửa mục ra, rồi mừng rỡ lên). Trời ơi! đôi cánh của ta (vội vàng kéo đôi cánh giấu ở giữa hai bức phên ra, phủ bụi, ra trước cửa nhà đặt xuống đất).

NHÃ TIÊN (vừa nhảy múa vừa hát)

Cánh của ta! đôi cánh của ta!
Bấy lâu ta sống đời giam hãm
Như con hùm sa trong bẫy cạm,
Và trong lồng, con chim sơn-ca,
Cánh của ta! đôi cánh của ta!

(Nghe tiếng tiên hát, con chim vàng anh, con chim họa mi và đàn chim sẻ bay đến).

LỚP II

NHÃ TIÊN — VÀNG ANH —
HỌA MI — ĐÀN CHIM SẾ

HỌA MI

Cánh của ta! đôi cánh của ta!

VÀNG ANH

Cánh của ta! đôi cánh của ta!

Là nơi không ai ốm, ai già
Như ở miền khổ hải.

HỌA MI

Nhã tiên về tiên giới!
Thôi! từ nay giọng réo rắt ta ca.
Trong khóm hồng đây hoa,
Ai lưu ý tới?
Còn ai lưu ý tới?

NHÃ TIÊN

Thôi các người! đừng lưu luyến ai hoài,
Đề ta trở về trời.

ĐÀN CHIM SẾ

Nhã tiên trở về trời!
Vậy những ngày mưa sa gió thổi,
Không đi kiếm được mồi.
Bọn ta đành chết đói,
Ôi! bọn ta đành chết đói.

NHÃ TIÊN

Thôi các người! đừng lưu luyến ai hoài!
Đề ta trở về trời.
Trước khi từ biệt lánh cõi đời,

Của KHÁI-HƯNG

Này ta hiến tiên ca một bài:

(vừa múa vừa ca)

Trời có những áng mây vàng chói lọi
Nhẹ nhàng vờn trên đỉnh núi Bồng lai.
Trong sương trắng, núi Bồng-lai như nôi,
Và sắc mây in bật lên màu trời.

TIẾNG VANG

Nhưng người có tấm lòng thương nhân loại,
Tấm lòng vàng đẹp hơn áng mây trời.

HỌA MI, VÀNG ANH, ĐÀN CHIM SẾ

(nhớ nhạc bảo nhau):

Đâu đây có tiếng người.
(đàn chim sợ hãi bay đi nơi khác)

LỚP III

NHÃ TIÊN — TIẾNG VANG

NHÃ TIÊN (vừa múa vừa ca)

Trời có muôn hoa khoe màu tươi,
Và đóa hương thơm ngát
Trong khắp động Thiên-thai,
Nhịp nhàng bao tiên nga múa hát.

TIẾNG VANG

Hoa tuy thơm, nhưng còn kém lòng người:
Tấm lòng thương nhân loại.

NHÃ TIÊN

Trời có những ngôi sao sáng rạng,
Đó là đèn trong hội Hoa-đăng...

TIẾNG VANG

Nhưng loài người có tấm lòng vàng:
Tấm lòng thương nhân loại.

NHÃ TIÊN (dùng múa).

Này, bạn ta, hỡi tiếng vang!
Người khuyên ta hy sinh và nhẫn nại
Vi thấy ta bị loài người tàn hại
Trong năm năm ta ở chốn nhân gian.

Hôm nay, ta sắp sửa
Rời nhân gian trở lại chốn thiên đàng,
Cớ sao người còn giữ,
Vi loài người khen ngợi tấm lòng vàng?

TIẾNG VANG (nói). — Ban nãy Nhã-Tiên đã ca tụng những cảnh đẹp ở tiên giới. Bây giờ xin lắng tai nghe ta ca tụng những cảnh đẹp ở nhân gian:

Bên đường hẻm, túp lều tranh nhỏ hẹp,
Mái xác xơ, mà vách đất đỏ xiêu.
Luồng gió lạnh thổi lọt qua phên liếp.
Trong gian nhà, một cảnh tượng tiêu điều:

Nhà Khiếu-Vũ to và lịch-sự nhất ở Hà-thành là:

HANOI BAR DANCING

100, Rue des Voiles, Hanoi

Buồng Khiếu-Vũ rộng 150m². Bài trí theo lối tân-thời.

KHIẾU-VŨ { Các tối thường từ 20 giờ đến 24 giờ.
Tối thứ bảy từ 20 giờ đến 1 giờ.
Chủ nhật và ngày lễ bán ngày từ 15 giờ đến 18 giờ.

VÀO CỬA KHÔNG MẤT TIỀN

Rượu và nước, giá bán phải chăng cho tiện ai cũng đến vui chơi được.
Bắt đầu từ mừng một Tết (14 Février 1934) sẽ có một cái buồng riêng rất lịch sự để ai muốn đặt tiệc hoặc mang người nhà lại Khiếu-vũ.
Ở các tỉnh xa muốn giữ buồng đặt tiệc xin viết thư cho biết trước.

BÁC-SỸ ĐẶNG-VŨ-LẠC — Y-SỸ LÊ-TOÀN

CHUYÊN-MÔN CHỮA MẮT

PHÒNG KHÁM BỆNH VÀ CHỮA MẮT
48, phố Phủ-Doãn (Richaud) — Tét.: 586
Sáng từ 9 giờ đến 12 giờ
Chiều từ 3 giờ đến 6 giờ

BỆNH-VIÊN VÀ HỘ-SINH-VIÊN
40-42, phố Hàng-Bay (Duvillier) — Tét.: 585
BỆNH-VIÊN. — Có Bác-sỹ ĐẶNG-VŨ-LẠC và Y-sỹ LÊ-TOÀN ở luôn bệnh-viện trông nom cẩn-thận

HỘ-SINH-VIÊN. — Bác-sỹ ĐẶNG-VŨ-LẠC chuyên nghề đỡ đẻ và các bệnh đàn bà con trẻ, trông nom cho người sản phụ trong khi ở nhà hộ-sinh và trẻ sơ-sinh trong một tháng

LẠI MỚI MỞ

NHÀ HỘ-SINH PHỤ

93, hàng-Đống (Cuivre prolongée)
Téléphone: 653

VUI CƯỜI

Bà lão ốm nằm co ro trơ trọi.
 Đêm thì khuya mà bà ta thì đói;
 Đồng mơ thấy trong giấc mộng
 hàng hoàng
 Một nàng tiên sẵn sóc đứng bên
 giường.

(Có tiếng trẻ con khóc trong nhà,
 Nhã tiên vào ru con nín và ngủ. Rồi
 lại ra cửa đứng ngắm nghĩ một lát.
 Bỗng nàng tháo đôi cánh vết xuống
 đất).

NHÃ TIÊN
 Ta đây thường giúp đỡ
 Những người ốm, người già.
 Nhưng người đừng hát nữa,
 Làm đau sót lòng ta.

NHÃ TIÊN.
 Tiếng lòng ơi ! hỡi tiếng lòng ơi !
 Bấy lâu nay ta luống những bi-ai,
 Sống trong cảnh trần gian lam lũ,
 Mà thương nhớ quãng đời vui thú
 Trưng bưng trên chốn bồng lai.
 Ta đã tưởng khi tìm thấy cánh,
 Sẽ rút bỏ trần gian, ta về nơi thanh
 tịnh.

TIẾNG VANG (ca)
 Buổi chiều đông. Trên con đường
 lầy lội
 Đi lang thang một thằng bé mồ
 côi.
 Gió thổi mạnh, mà trời thì sắp tối,
 Thằng bé con đứng lại ngược
 nhìn trời...
 Bỗng nó thấy lộn trong mây sắc
 sám
 Phớt màu lam, làn khói bay nhẹ
 nhàng.
 Nó tưởng tới một lò than lửa ấm,
 Với trong nhà một tấm lòng vàng.

Nhưng vì người, hỡi tiếng lòng ơi !
 Mà ta lưu luyến cảnh đời,
 Mà ta thấy tiên cung là hieu quạnh.
 Vì người, ta thấy vui trong cảnh
 khổ,
 Vì người ta chán cảnh thiên đường.
 Nghĩa đời ta, trước kia là Vui Thú,
 Mà từ nay là sự Yêu Thương.

Ta là một nàng thơ nơi tiên giới,
 Xuống trần gian chung sống với
 loài người,
 Mà thương mến, mà khuyên can,
 mà an ủi,
 Hết thầy những người đời.

NHÃ TIÊN
 Ta đây thường giúp đỡ
 Những đứa trẻ mồ côi.
 Nhưng người đừng hát nữa,
 Để ta trở về trời.

(Vỗ cánh định bay rồi lại đứng lại
 lắng tai nghe).

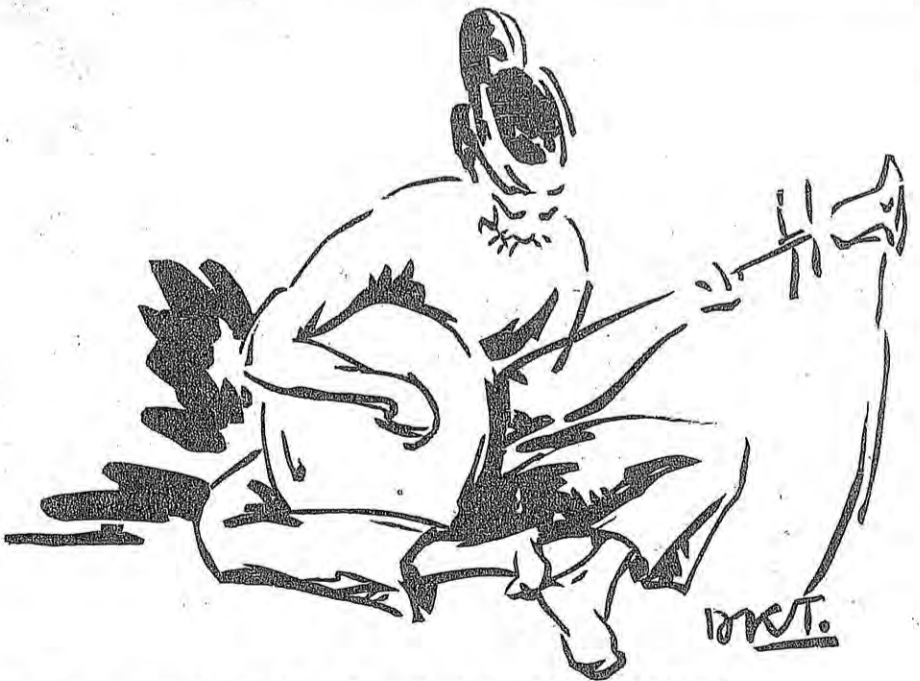
TIẾNG VANG (ca)
 Nằm trong ổ, một đôi chim bạc-má
 Minh đỏ hoe, cánh yếu chửa mọc
 lông.
 Kêu chiếp chiếp, chúng nó mong
 cha mẹ,
 Và cất đầu ngo ngác bốn bề trông.
 Cua chúng nó đã bị điều-hâu bắt
 Sáng hôm nay, trong lúc đi tìm mồi.
 Còn mẹ chúng thời chỉ ham ca hát,
 Ham tự do, đang bay liệng tung
 trời.

TIẾNG VANG.
 Kia vạn vật đương hơn hỏ vui tươi,
 Vì Nhã tiên ở lại không về trời.

NHÃ TIÊN.
 (cất đôi cánh vào chỗ cũ.)
 Ta là một nàng thơ nơi tiên giới,
 Này cây đàn từ nay ta ca vùi
 tình bác-ái, tình thương nhân-
 loại.
 Và tấm lòng tha thiết yêu đời.

NHÃ TIÊN.
 Đừng hát nữa, tiếng lòng ơi ! đừng
 hát nữa !
 Người không thấy giòng châu ta
 lã chã?

TIẾNG VANG.
 Kia vạn vật đương hơn hỏ vui
 tươi,
 Vì Nhã tiên ở lại không về trời,
 Hạ màn
 Khải-Hưng.



Lý Toét — Quái ! đàn gì lạ gãy mãi nó cũng không ra tiếng !

Của T. T. Bạch Haidương
Chồng hay... con ?

Bác xã Toe hãy còn xuân lắm, trắng
 kiện như con trai mới mười tám, đôi
 mươi, nhưng đáng thương cho bác lại
 vợ phải có vợ già như bà cụ. Tuy thế
 mặc dầu, hai vợ chồng bác vẫn yêu
 quý nhau lắm.
 Một hôm vợ ngồi tằm trâu ở giường
 trên, chồng ngồi đối diện ở cái phản
 bên cạnh đương nói truyện vui vẻ,
 chợt có một anh ngó ngán tay đặt cái
 mâm xuống giường mồm chào :
 « — Lay cụ ạ ! chào bác ạ ! bên ông
 ný con báo... »
 Mặt đỏ tía tai, bác xã vội ngắt lời :
 — « Anh ngu lắm, anh có biết tôi là...
 gì ở cái nhà này không ? »
 Anh nhà quê cống quít :
 — « Bẩm bác, à bẩm ông là...con cụ
 đây ạ. »

Của N. H. Bắc-ninh
I. — Đổi bạc

Lý Toét — Này có nhà hàng ! đổi hộ
 cái giấy năm đồng !
 Có bán hàng, coi đi coi lại tờ giấy
 bạc rồi nói :
 — Cái giấy bạc này giả cụ ạ.
 Lý Toét ngạc nhiên :
 — Giả cả ư ?
 — Chẳng giả cả thì giả nửa hay sao ?
 Lý Toét tức minh, gán cổ cãi :
 — Lại có thứ lạ thế nữa ! Nếu giả
 một, hai đồng thì còn có lý, chứ có lẽ
 nào lại giả cả năm đồng bạc !

II — Lẽ thường

Anh coi ngục lấy làm lạ vì anh chẳng
 bao giờ thấy ai đến thăm tù số 3725
 cả. Một hôm, anh hỏi tên ấy :
 — Này, sao anh... ở trong này đã
 hơn bốn năm nay mà chẳng thấy bạn
 hữu anh đến thăm gì cả là vì tại làm
 sao ?
 — Làm sao à ? Vì bạn hữu tôi ở cả
 trong nhà pha này rồi, thì còn thăm
 nom làm gì nữa.

III — Mừng hụt

Công tử lại gần, sum soe :
 — Thưa cô nương, sắc đẹp của cô
 nương chói lọi trong óc tôi, trong tim
 tôi như mặt trời mùa...
 — Vâng, thưa ông, tôi cũng rất
 mong được như mặt trời để được
 cách ông hàng mấy ngàn triệu dặm
 cho khỏi bị quấy nhiễu lời thối.

IV. — Lý Toét ứng đối

Ô-tô hàng qua làng. Lý Toét có việc
 lên tỉnh, tay ở, tay giầy, lếch thếch
 chạy ra.
 Chèo lên xe, lý Toét còn nói :
 — Ấy, còn một thằng bé con nữa, bác
 tài đợi cho một lát.
 Muốn vét khách, bác tài hăm máy đợi !
 Năm phút, mười phút...

Hành-khách ai nấy đã nóng ruột đã
 nhôn nhao.
 Một bà, cái bụng khê-nệ như sắp đến
 ngày ở cũ trông lý Toét mà gắt :

— Có ai lại phải đợi thằng nhãi ranh
 đến hơn một tiếng đồng hồ như thế này
 không ?

Lý Toét điềm nhiên nhìn vào cái
 bụng to phình mà trả lời :

— Ấy thế mà còn có đứa phải đợi
 tám, chín tháng giời mà có một thằng
 nhãi con nó vẫn chưa ra cho kia đây !

V. — Không được ạ.

Anh Tư đến trường chậm mất năm
 phút. Thầy gắt, hỏi :
 — Làm sao mà anh lại đến trễ giờ
 như thế ?
 Tư vừa sụt-sịt, vừa trả lời :
 — Thưa thầy, vì cha con ở nhà giữ
 con lại ạ !
 — Thầy anh có việc gì thì bảo người
 khác không được hay sao mà lại phải
 giữ anh ?
 — Nhưng, thưa thầy, người khác
 không được !
 Thầy gắt :
 — Việc gì mà chỉ có anh làm được
 thôi ư ?
 Trò Tư mếu máo :
 — Thưa thầy, vì cha con giữ con để
 đánh con ạ !

VI. — Nhớ mồm.

Một bà huyện còn trẻ, tán thời, thích
 thể-thao, đang ngắm một con ngựa.
 Hai tên lính lệ đứng hầu gần đấy !
 Một tên muốn hót :
 — Con ngựa này hay lắm ! quan lớn
 con đây đã cưỡi trên con ngựa này...
 — Và cả bà lớn nữa ạ... Tên lính kia
 hót theo, vì anh ta nhớ rằng, hôm qua
 bà lớn cũng có tập con ngựa này.
 Bà huyện đỏ mặt...

**Thề-lệ cuộc thi vui cười
 và thi tranh khôi-hài**

Mỗi bài không được quá 30 gióng.
 Tranh vẽ chiều ngang 12 phân tây, chiều
 cao độ 10 phân.
 Mỗi kỳ sẽ đăng lên những bài và tranh
 mà bản báo xét là hay nhất.
 Giải thưởng (về 5 số 88, 89, 90, 91, 92
 a) về cuộc thi vui cười.
 Giải nhất: các thứ sách đáng giá 3\$00
 Giải nhì: các thứ sách đáng giá 2\$00
 b) về cuộc thi tranh.
 Giải nhất: các thứ sách đáng giá 3\$00
 Bản-báo sẽ gửi cho những người được
 thưởng một cái phiếu lấy sách và cái
 bảng kê các thứ sách tây, nam của một
 hiệu sách. Rồi các bạn sẽ chọn trong đó,
 muốn quyền nào thì gửi phiếu lại hiệu
 sách đó lấy sách. Các bạn muốn lấy giấy
 bút hay đồ đạc trong hiệu đó cũng được,
 miễn sao cho đủ số tiền thi thôi. Tiền
 gửi về phần các bạn chịu. Hoặc các bạn
 muốn đổi lấy báo biểu không lấy sách
 cũng được.

PHẠM - TÁ
 Tốt-nghiệp trường hóa-học
 chuyên-môn về nghề nhuộm
 tại Paris

23, Phố Bờ-Hồ
 HANOI

Nhà Baron cũ
 Nam-dịnh

NÊN DÙNG PHÁO VIỆT-NAM
 Hiệu Trường-Ký, Hạnh-Phúc, Khánh-Thọ
BÁN TẠI HIỆU TƯỜNG-KÝ
 78-80, PHỐ HÀNG ĐƯỜNG VÀ 44, PHỐ HÀNG BỒ, HANOI
 Xưởng chế-tạo : làng Phú-xá. Hà-đông
 có đặt đại-lý khắp tam kỳ

VÔI PHỦ-LÝ
 VỪA TRẮNG!
 VỪA QUẢNH!
 VỪA RẺ!

Có giấy chứng chỉ phòng thí-nghiệm
Hiệu VINH-LỢI
 Hanoi, 119, Sinh Từ, 119, Hanoi
 LÒ VÔI Ở NAM CÔNG PHỦ-LÝ

CUỘC DIÊM BÁO

Con người đẹp của ông Tô-Đa

Ông Tô-Đa có lẽ là một người đa tình. Cứ xem truyện « con người đẹp » của ông đăng trong báo Bạn-tử và sự so sánh người đẹp của ông với con cóc, con mèo thì đủ rõ:

« Con cóc tôi cho nó đẹp, tôi yêu nó, mà nó gớm chết, nó đối với tôi, sợ tôi cũng như tôi sợ nó, tôi không dám gần nó. Thế nào mà tôi yêu bằng cô Như-ý, cô biết tỏ tình yêu của cô với tôi được. Tôi lấy cái que tôi dùng nó, nó nhảy ngay. Cô Như-ý tôi dùng cô khe khẽ, cô nhìn tôi cô cười kia mà. Tôi yêu cô Như-ý hơn.

« Con mèo tam thể, nó đẹp lắm đấy, cái đẹp tự nhiên, không chải lông, xúc dầu thơm, không đánh phấn thoa son. Tôi yêu nó, nó có làm vợ tôi được đâu, nó gâu tôi, tôi có làm chồng nó được đâu. Nếu tôi kết nghĩa trăm năm với nó được, vị tất đã không có kẻ ở trên thế-gian này không lấy mèo làm vợ... Thế tôi yêu cô Như-ý hơn nó là phải lắm.

Cũng như nó thích tôi cho lắm, nó cũng yêu chủ mèo đực bên láng-giềng hơn tôi... Nó hiểu được tiếng meo-meo của chủ mèo đực tán tỉnh nào tình, nào tự. Thì cũng như cô Như-ý hiểu được cái tình, cái nghĩa của tôi trong khi hẹn hò nói chuyện trên những thơ từ trao qua lại».

Lý-luận lắm, ông Tô-Đa. Ông yêu mèo nhưng ông bảo ông không lấy được mèo. Nào ai cấm?

Tứ-Ly

Ông Đỗ-Đình với văn annam

Ai đọc văn tây cũng biết văn ông André Gide là bí-hiêm. Nay ông Đỗ-Đình đem ông André Gide giới-thiệu với người Annam trong báo Trung-Bắc, ông lại dịch cả cuốn « La Porte Etroite » ra văn annam nữa. Táo bạo vô cùng! Nhưng đối với ông Đỗ-Đình thì không táo bạo gì cho lắm, vì ông Đỗ-Đình viết văn Annam bí-hiêm hơn ông André Gide viết văn tây. Ta hãy nghe ông kể truyện lại cuộc đến thăm ông André Gide:

« Vài năm trước đây, tôi còn nhớ, tôi qua xứ Normandie: đồng đất có vẻ nghiêm lệ, người dân có vẻ trầm tĩnh, không hay cười nói như ở miền Nam nước Pháp, tôi vào thăm ông ở Cerverville, có một cái nhà kiểu thế-kỷ thứ mười tám rất đẹp và rất giản-dị quang đãng, trong tường sơn sẫm, thầy đều có vẻ thanh nhã ôn lễ, cho chỉ đến rằng hêtraie chung quanh nhà như trong cuốn « La porte étroite » có tả, đến chiều tôi về, bấy giờ là cuối xuân, ngày còn rạng, sương hôm đã xa xuống từ ngoài bể mà vào hay từ dưới đất mà lên, hình như tôi hiểu được cái văn khí của

ông, nó cũng như xứ này, như chiều hôm nay, một mối cảm long lanh vô hạn như nước như sương, nhưng mà che đầy đi dưới cái vẻ trầm-tĩnh, câu văn nghiêm trang khúc chiết, thối nhiên làm rung động hồn người đọc sách, tả những cái hoài vọng nhớ thương, họa chẳng cũng những lúc như thế này.»

Xong đầu đấy, ông Đỗ-Đình lại kể lại rằng chính ông André Gide đã có nói: « đọc văn tôi, phải đọc rồi, đọc lại ».

Sau khi ta xem hết đoạn văn trên kia, ta cũng phải ngậm ngùi mà than với ông André Gide rằng: « đọc văn Đỗ-Đình, phải đọc rồi, đọc lại ». Chính thế, đọc lại để xem ông Đỗ-Đình định nói cái gì.

Vậy ông Đỗ-Đình ơi, ông nên viết văn giản-dị và có tình cách văn Annam cho chúng tôi hiểu với, nếu không tôi khuyên ông Đỗ-Đình... định sự viết văn quốc ngữ lại.

Nhất-Nhị-Linh

Bà ba béo và ông Hoàng hữu Huy

— Anh có biết câu « bà ba béo » không?

— Không.

— Thế để tôi đọc anh nghe: Bà ba béo bán bánh bèo bên hạ bán bún bung, bí ba bí beng, bướng bình bị bắt bỏ bóp ba, bốn buổi. Bấy giờ tôi đổ anh đối được câu ấy.

— Tôi xin chịu, không đối được.

— Ở đời không nên chịu cái gì cả. Muốn làm là được. Nếu ta không đối được cả câu, thì đối nửa câu vậy. Bấy giờ tôi hỏi anh: Bà ba béo anh đối với gì?

— Bà ba béo? Đối với.... với Hoàng hữu Huy.

— Cũng tạm được. Thế bà ba béo bí beng, đối với gì?

— Tất là phải: Hoàng hữu Huy hốt hoảng.

— Khá đấy. Vì ông Hoàng hữu Huy hay đi nhật tin một cách hốt hoảng. Thế: bà ba béo bí beng, bướng ba bướng bình?

— Tôi phải đối: Hoàng hữu Huy hốt hoảng, hót hải hót hơ.

— Cũng được. Vì đã hốt hoảng thì tất phải hót hải hót hơ. Bà ba béo vì bướng bình nên bị bỏ bóp bốn buổi, còn ông Hoàng hữu Huy đi nhật tin một cách hốt hoảng thì bị gì?

— Chỗ này hơi khó đối đấy. Bị bỏ bóp bốn buổi, tất phải đối với: hóa ho hen hai hôm. Nhưng tuy đúng bằng trắc, nhưng nghĩa không thoát. Vì đi nhật tin hốt hoảng, việc gì phải hóa ho hóa hen!

— Thế anh đành chịu sao?

— Chưa chịu. À, tôi nghĩ ra rồi, bị bỏ bóp bốn buổi đối với hóa hực hực hai hôm.

— Khá đấy. Ý thoát lắm. Vì ai đi nhật tin hốt hoảng thì cố nhiên là

phải hực hực khó chịu. Chữ hực hực dùng ở đây no nghĩa lắm. Vậy ta ôn lại:

Bà ba béo bí beng, bướng ba bướng bình, bị bỏ bóp bốn buổi.

— Đối với: Hoàng-hữu-Huy hốt hoảng, hót hải hót hơ, hóa hực hực hai hôm.

Nhất-Nhị-Linh

CÂU TRUYỆN NHẬT ĐỀ BỰC MÌNH

Một giờ đêm, lang Đột thức giấc, bật đèn điện lên, ngồi nghĩ mấy câu thơ đề tả cái giấc mộng thú vị mà lang ta vừa nằm mê thấy. Rung đùi, lang Đột rên rĩ ngâm:

Ta vừa thoáng thấy cảnh Bồng-lai,
Non nước hữu tình, cảnh tốt tươi,
Một túp lều tranh làn khói tỏa,

Thế rồi còn câu sau, lang Đột nghĩ mãi vẫn không ra, bực tức lắm. Lang cần môi, dăm dăm nghĩ, rồi giật mình như phát minh được điều gì, lẩm bẩm:

— A, phải rồi! Làn khói tỏa mà mình từ nãy đến giờ không hút điều thuốc nào. Chẳng trách cụt hứng.

Nghĩ vậy rồi làm vậy. Lang đặt thuốc vào điếu, vớ cái xe điếu và bao diêm, nói một mình:

— Hút điếu thuốc này vào thì phải biết! Văn ra như khói tỏa.

Lúc mở bao diêm ra thì hết không còn que nào! Lang tức mình đi lục khắp các ngăn bàn, ngăn tủ cũng không còn một bao diêm nào bỏ sót. Nhà thì đi vắng cả, chỉ còn một mình ông ta — Châm lửa ở đèn điện thì lẽ tất nhiên là không được, lang ta cũng biết như vậy. Chỉ còn một cách: là nhịn hút, mà nhịn hút thì thơ không ra nữa.

Ngồi một lát, lang thấy thoáng ở khe sàn gác có cái que trắng-trắng như que diêm... Lang Đột lò mò lấy cái tăm cời lên, càng cời thì que diêm lại càng tụt xuống.

Hí hoáy hơn mười phút mới lấy được que diêm lên. Phủ bụi và mạng nhện đi rồi, lang nhìn kỹ: cái que diêm còn đầu thuốc.

Lang trở về chỗ để điếu thuốc, cầm lấy cái vỏ diêm, tìm chỗ bật lửa thật tốt, rồi trước khi bật diêm hút thuốc, còn ung dung ngâm lại bài thơ:

Ta vừa thoáng thấy cảnh Bồng-lai.

Non nước hữu tình, cảnh tốt tươi,

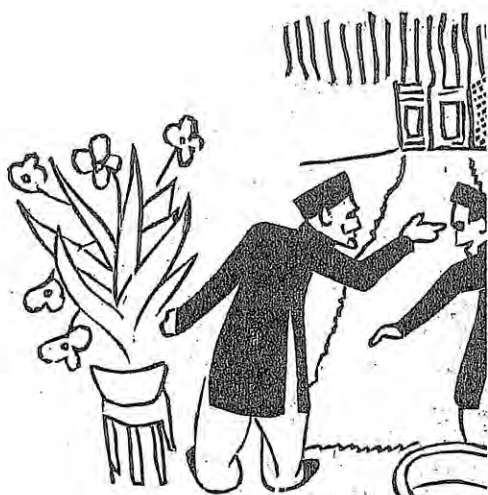
Một túp lều tranh làn khói tỏa... a....

Xong rồi, lang đặt thuốc cẩn thận, đánh diêm: que diêm bật lửa. Lang hút xong điếu thuốc.

Hút xong thuốc, nhưng nghĩ mãi vẫn không ra văn thơ.

Thật ra thì lang Đột nghĩ ra được câu thơ đó, nhưng phải nói là không nghĩ ra để đọc giả khỏi bực mình rằng từ nãy đến giờ không có truyện gì mà cũng kể lồi thối.

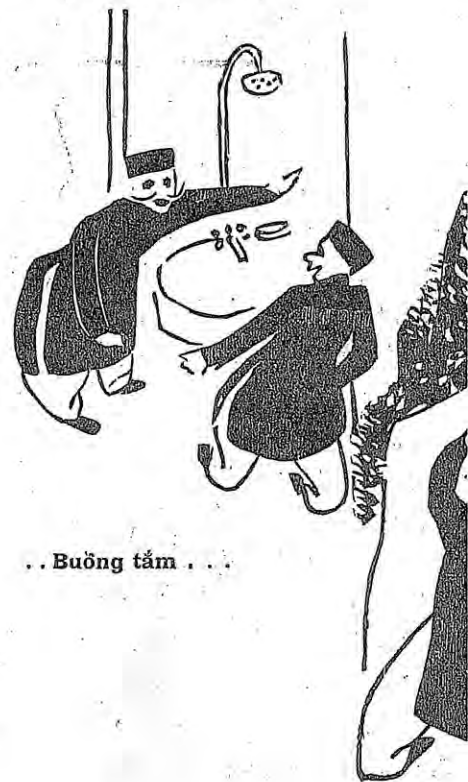
Nhất-Nhị-Linh



— Đây là nhà tôi



.. Bường giấy của tôi...



.. Bường tắm...

Peinture GECKO

HANOI — SAIGON — PNOMPENH

HIỆU SƠN THĂNG - LONG

Nhà tôi



Phòng khách của tôi...



... Còn ...



KHOA T-VAN

Phòng ngủ của tôi. Kia là vợ cháu. Chân ai dưới gầm giường kia? Lý chết! Có lẽ lại là... tôi!

Linh mới... tập đi

Mác, Ích và Ứ

Truyện xảy ra ở một huyện lỵ. Một bác cai cơ dạy 2 chú linh mới đi.

BÁC CAI CƠ. — Lắng tai nghe hề hờ dứt lời thì bước nhé! Mà bước chân trái đi trước, nghe không (đồng đặc) At tăng xương!

Hai chú linh cùng bước.

BÁC CAI CƠ. — Con vồ! người ta đã hô đầu mà bước.

Hai chú linh đưa mắt nhìn nhau.

BÁC CAI CƠ. — Ất tăng xương hay Tăng xương cũng vậy, nghĩa là cần thận, nghĩa là sắp sửa đây này, nghĩa là sắp hô đây này. Còn Ầng-na-văng mới là đi. Tăng xương (đồng đặc hô) Ầng na văng... Ầng... Ầng... Ầng...

Hai người linh mạnh bạo cùng bước.

BÁC CAI CƠ. — Con bò! cu xoong!! người ta đã Mác đầu mà đi.

Hai người linh ngợ ngác nhìn nhau.

BÁC CAI CƠ. — Ầng na văng chỉ nghĩa là đi thì đã đi thế nào được! Ầng na văng mác mới nghĩa là đi đi. Nghe ra chưa?

~~~~~



MỘT CHÚ LINH. — Thưa, đã ạ.

**BÁC CAI CƠ.** — Tăng xương!... Ầng na văng... Ầng... Ích!.....

Hai chú linh vẫn đứng.

**BÁC CAI CƠ.** — Kia, con khỉ! sao đứng ý ra như phỗng đá thế kia?

MỘT CHÚ LINH. — Thưa, bác đã hô mác đầu?

**BÁC CAI CƠ.** — Con bú-zù! Mác cũng thế, mà Ích cũng thế. Nghe chưa?

Hai chú linh đưa mắt nhìn nhau rồi cùng bước.

**BÁC CAI CƠ.** — Kia, con khỉ! đã hô đầu mà đi. Đứng lại đã. Nghe kỹ này: Ầng na văng... Ứ!

Một chú linh bước, còn một chú đứng nhìn bác cai, rồi bảo chú linh kia:

— Bác đã Mác, đã Ích đầu mà vội đi.

**BÁC CAI CƠ** (trở vào chú linh đứng). — Sao không đi, con khếch, Mác với Ích

với Ứ cũng đồng một nghĩa, hiểu chưa?

Khái Hưng.

## Họ hô linh

**T**RÊN bãi tập, một thầy cai với bốn anh lính chống súng ngồi nghỉ.

Hàng bánh cuốn đi qua, anh «toóng nguyệt» vét mãi túi còn năm xu, xin phép ra mua năm chiếc bánh.

«Toóng nguyệt» nhường thầy cai ăn trước, cũng tưởng rồi mỗi người ăn một cái, nào ngờ.....

Bánh vừa bụng đến nơi, thầy cai giục ra tập, cho «toóng nguyệt» thay quyền mình.

Tức quá, liếc thấy thầy cai ăn hết bốn chiếc bánh, «toóng nguyệt» giỡng đặc hô:

— Năm xu ăn bốn, ích!

— Tăng xương! năm xu ăn bốn, ích!

P. Anh.

## Trái, phải

Lại một truyện tập linh xảy ra ở một tỉnh H.

**BÁC CAI LINH KHỔ XANH.** — Đã bảo bước chân trái trước mà lại cứ nhầm mãi.

**CHÚ LINH MỚI.** — Thưa bác, sao lại không bước chân phải trước?

**BÁC CAI.** — Sao lại? Thì biết sao lại? Lệ luật nhà binh phải thế chứ còn tại sao nữa.

**CHÚ LINH.** — Lệ luật lạ nhỉ. Thưa bác, đáng lẽ bước chân phải trước mới đúng chứ.

**BÁC CAI.** — Đáng lẽ? Biết thế nào là đáng lẽ. Mấy lại, tây người ta làm cái gì cũng ngược cơ mà. Chú không trông thấy họ viết từ trái sang phải đấy ư? Còn nhiều cái ngược nữa cơ: chẳng hạn mình ruộm răng đen thì họ đề răng trắng, mình đề trở bằng màu trắng thì họ đề trở bằng màu đen, mình tính từ cửu phẩm lên đến nhất phẩm, họ lại tính từ cửu phẩm xuống đến nhất phẩm, họ lại tính từ quan một lên đến quan sáu. Chú coi, thiếu gì cái ngược, chứ một gì cái sự bước chân trái trước. Nhưng tăng xương.. Ầng na văng... Ầng... mác!

**CHÚ LINH VẪN BƯỚC CHÂN PHẢI TRƯỚC.**

**BÁC CAI.** — Khồ lắm! sao mà óc chú đặc đến thế! Đã bảo bước chân trái trước!



**CHÚ LINH.** — Thưa bác, cháu bước chân trái trước đấy chứ.

**BÁC CAI.** — Chân ấy là chân trái nhà chú đấy à? Đây này, chân trái đây này, chân trái về bên này này (vừa nói vừa đập vào đùi bên trái) Tăng xương!... Ầng na văng... Mác!... Kia, lại bước chân phải! Khồ quá đi mất thôi, chú ngu hơn bò.

**CHÚ LINH.** — Thưa bác, cháu bước chân bác vồ đấy chứ.

**BÁC CAI.** — Tôi vồ chân tôi, nhưng ở chân chú thì nó về bên kia cơ (ngẫm nghĩ) — À! tôi tìm được một cách rồi.

Lấy cái lá chuối buộc vào cổ chân trái chú linh rồi lấy làm đặc chỉ, hô to:

— Ầng na văng... chân lá chuối... mác! Kia, sao không đi?

**CHÚ LINH** (cúi xuống sờ cổ chân rồi mới bước) Thưa bác, cháu còn sờ xem chân nào có lá chuối.

Khái-Hưng.

## MẤY LỜI BÌNH PHẠM

Cạm bẫy người là một thiên ký-sự rất ó giá về phương-diện khảo-chứng (documentation) cũng như về phương-diện văn-chương.

Không những ông đã «cóp» được các ngôn-ngữ, cử-chỉ của làng bạc bịp, ông lại còn khéo «phóng» những ngôn-ngữ, cử-chỉ ấy ra cho nó có một hình-thức vui-vẻ, sáng-suốt.

Thái-Phỉ (Ngọ-Báo)

2. Anh phải sống, của Nhất-Linh và Khái Hưng, là một tập chuyện ngắn in gộp lại, lấy đầu đề một câu chuyện ở trong làm tên sách. Hai chuyện «Anh phải sống» và «Đầu đường số chợ» tả rất khéo cái cảnh đời đăm đuối của những người nghèo khổ, cô đơn, khiến người đọc phải động lòng trắc-ân đối với hạng người nghèo đói bị xã-hội khinh bỏ, có tâm, tình cũng chẳng ai biết. Các chuyện khác thì phần nhiều là những câu chuyện tình, có giá trị về tâm lý và văn-chương, xem rất có lý thú. Nhưng chuyện ấy cho ta biết có cái tình phảng phất êm-dềm, có cái tình réo-rắt, có cái tình u-ẩn nồng-nàn: lại cho ta biết một cách rõ-rệt về tâm lý của những khách chung tình: có kẻ yêu một cách tuyệt-vọng mà đăm say, có kẻ yêu một cách ngây-thơ mà khảng-khái, có kẻ đau đớn vì tình, có kẻ hy-sinh với tình...

3. Vầng và Máu, của Nguyễn-thế-Lữ, là một chuyện người Tàu đề của. Tác giả kết cấu câu chuyện rất khéo, lại dùng lối văn tả-chân mà vẽ ra rất tinh vi những cảnh thiên nhiên vắng vẻ, những cảnh âm-u lạnh lẽo, là những cảnh đẹp, cảnh lạ nó chỉ thiêng-liêng, ghê gớm vì những thành kiến và lòng mê tín của người ít học thức. Cốt chuyện này nhiều người đã từng được nghe và vẫn coi như một câu chuyện lạ, nay ông Nguyễn-thế-Lữ viết ra rất khéo khiến cho câu chuyện có đầu có đuôi, lại làm nảy ra một cái triết-lý: muốn thành công trong một việc khó ki ập thì phải có trí xét đoán cho sáng suốt, lại phải có tình rất thận trọng, và phải gạt óc mê tín đi: song le, sự thành công ở đời có khi lại kết-quả ở sự tinh-cờ nữa.

Ông Nguyễn-thế-Lữ viết chuyện bằng lối văn mới,

Thanh-Nghệ-Tinh-Tân-Văn

### NGÀY XUÂN

Các quý bà, quý cô đi ngắm cảnh chùa, không gì lịch sự bằng bạn một cái áo hợp thời tuyệt, để tỏ ra rằng việc lễ bái là trân trọng. Muốn đạt trước cái mỹ ý ấy Tiệm Chính Bombay đã vẽ rất nhiều hàng mùa xuân.

89, Hàng Khay



CÁC QUÝ-KHÁCH HỒI GHO ĐƯỢC NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT HIỆU CON VOI

1 lọ, 3 grammes 0 \$20, 1 tá 2 \$00. 10 tá 18 \$00  
1 lọ, 6 grammes 0. 30 1 tá 3, 00, 10 tá 27, 00  
1 lọ, 20 grammes 0. 70, 1 tá 7. 00, 10 tá 63, 00

PHÚC-LỢI, 79, Paul Doumer, Haiphong, bán buôn và bán lẻ.

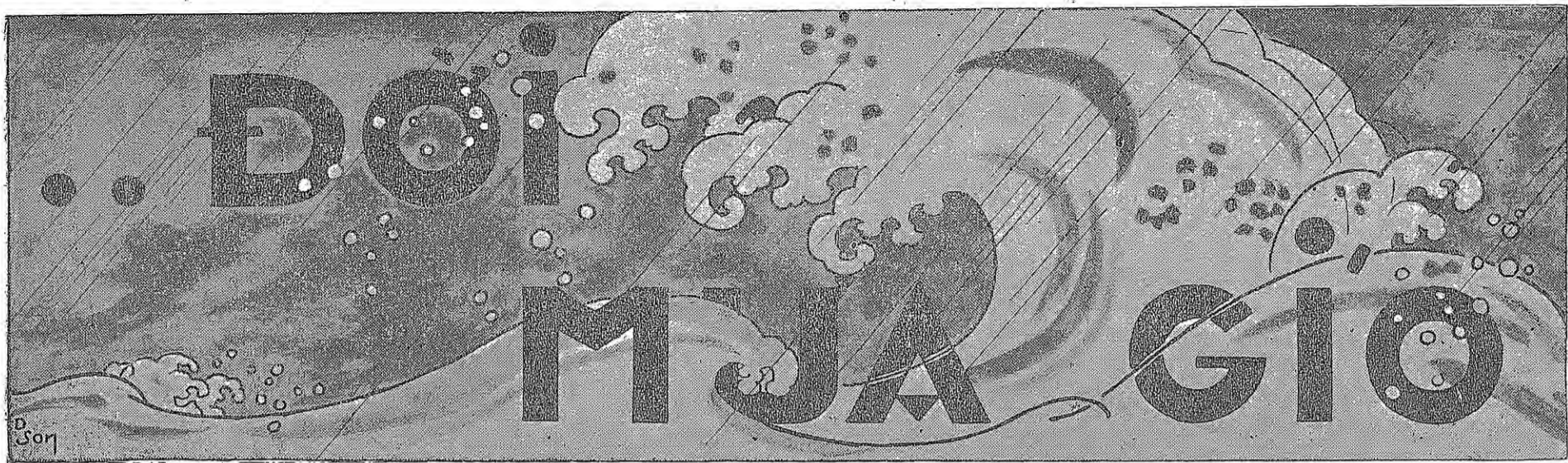
ĐẠI-LÝ: MM. Phạm-hạ-Huyền 36 Rue Sabourain Saigon Đổng-Đức 64 Rue des Cantonnais Hanoi — Thiên-Thành phố Khách Nam-dịnh — Phúc-Thịnh phố Gia-long Huế.



### Joseph TRẦN-ĐÌNH-TRÚC

LUẬT-KHOA CỬ-NHÂN ĐẠI HỌC-ĐƯƠNG PARIS. CỐ-VẤN PHÁP-LUẬT Số 5, Hàng Da cũ, Rue des Cuirs (cạnh bãi chợ Hàng Da, Hanoi)

Việc kiện tụng, làm đơn, hợp đồng, văn tự. Bồi nợ. Mua, bán, cho, đất, v. v. . . . Lệ hỏi pháp-luật: mỗi lượt 1 đồng Ở xa xin gửi mandat



của KHÁI-HƯNG và NHẬT-LINH

II  
**O** NHÀ bà phủ về, tuy đêm đã khuya, Chương còn đèn điện, chưa đi ngủ. Chàng đưa mắt ngắm quanh phòng một lượt, cảm thấy sự lạnh-lùng của đời mình. Trong đời chàng như thiếu một sự gì.

Nhưng sao sự thiếu ấy, mỗi đêm hôm nay Chương mới nhận thấy? Phải, ngay chiều nay, tâm hồn chàng còn bình tĩnh như nước mặt hồ im gợn sóng, trong vắt như da trời xanh không vẩn một gợn mây.

Ra hiên gác tựa lan-can, Chương ngược mắt ngắm trời.

Trời đầy sao lấp lánh tia vàng, đuôi chòm sao Bắc-Dầu đã quay quá nửa vòng. Dưới đường nhựa phản chiếu ánh đèn điện thành từng vệt sáng dài, không một chiếc xe qua lại.

Cảnh ban đêm hoàn toàn yên lặng. Đến nỗi Chương tưởng như nghe rõ tiếng sè sè của điệu thuốc lá đương cháy. Chàng đưa mắt nhìn vợ vẩn mỉm cười, cảm thấy sự dịu dàng vợ vẫn.

Là vì ban nãy chàng đánh lờ tôm bèn bà phủ, hình ảnh cô Thu, một cô gái đến thì, mơn mớn như bông hoa xuân đơm hạt móc, đã in vào màng óc chàng với những tư-tưởng êm đềm của một gia-đình đầm-ấm.

Bỗng chàng rùng mình. Vì đêm khuya giá lạnh chăng? Không. Chàng vừa thốt nhớ tới một quãng đời qua.

Bốn năm trước, một cô thiếu nữ xinh đẹp: Cô Loan! Thu với Loan không biết có một ý nghĩa gì nối liền với nhau, không biết vì sự liên tưởng chi mà vừa thoát tưởng tới cô Thu, Chương nhớ ngay đến cô Loan.

Chương buống một tiếng thở dài... Phải, năm ấy cô Loan cũng vào trạc tuổi cô Thu ngày nay, có phần còn trẻ hơn. Cô Loan cũng xinh tươi, cũng yêu điệu dịu dàng. Trong một năm trời; Chương mơ mộng, Chương ước, Chương bài trí ra bao cảnh tượng lai tốt đẹp.

Rồi một buổi chiều... Buổi chiều hôm ấy, Chương còn bao giờ quên được?... Chương buồn rầu đến báo tin hồng thi với người vợ chưa cưới, tưởng nàng sẽ an ủi chàng, sẽ khuyến khích chàng, sẽ đem lời âu yếm mà vỗ về chàng.

Nhưng, trời ơi trái hẳn, Chương chỉ gặp nét mặt lãnh đạm của ông bố và dáng điệu khinh bỉ của bà mẹ. Nhất là câu nói rất có lý của bà ta, thì luôn luôn, mãi mãi còn văng vảng bên tai chàng:

— Ngươi lấy con tôi phải là người

mại kia chỉ chứa có một khối linh hồn khô khan, vị danh, vị lợi.

Năm sau, Chương đỗ đầu kỳ thi giáo-sư trường Cao-đẳng sư-phạm và được bổ dạy học tại trường Trung-học Bảo-tộ.

Từ đó nhân này, không một cặp má hồng nào lọt được mắt xanh của chàng. Mỗi cái mỉm cười tươi thắm như đóa hoa hồng hàm tiếu chào gió xuân, chàng cho có giấu những tư tưởng vật chất đê đèn, mỗi cái nhìn của cặp mắt trong như mặt nước hồ thu phẳng lặng in trời biển, chàng cho chỉ là cái bình phong che

Những người biết Chương đều lấy làm lạ về sự thay đổi tâm tình mau chóng như thế. Họ thì thầm bảo nhau: « Không ngờ một người mơ mộng ái-tình đến nỗi bỏ lười biếng cả sự học như Chương mà nay bỗng trở nên một người ghét phụ-nữ một cách cay độc được ».

Nghe thấy anh em lào sào bàn luận về mình, Chương càng tỏ ra mình là người như anh em phỏng đoán: một người ghét đàn bà.

Nhà chàng ở cũng không phải là một gian phòng chật hẹp, tối tăm của kẻ ăn sĩ. Trái lại, căn nhà có gác: chàng thuê ở đường Quan-thành thực là một nơi cao ráo, sáng sủa, có cây lá lẩn tẩn, khi mặt trời mọc, chiếu bóng rung rinh vào tường và lên trên bãi cỏ trông có vẻ vui tươi như một người trẻ tuổi ham sống.

Song ta nhận xét thấy hai điều này: Là ở chung quanh nhà tuy có vườn, nhưng tuyệt nhiên không trồng một cây hoa, và trong các phòng quét vôi màu xanh thắm và màu đỏ sẫm, không treo một bức tranh nhỏ. Có lẽ Chương cho hoa và tranh là hình ảnh của mỹ nhân chăng? Hay có Loan, người vị hôn thê tàn nhẫn của chàng khi xưa thích hoa và tranh? Chẳng biết vì lẽ nào, nhưng bọn học trò còn nhớ một lần năm mới đem đến dâng chàng một bó loa cúc, chàng trả lời một cách sượng rỗng rằng nhà chàng không có lọ để cắm. Rồi vừa ra tới cổng, một người trong bọn học trò quái cỡ lại trông thấy Chương ném bó hoa vào trong sọt giấy như tức giận về điều gì. Lại một lần, một cậu học trò gập trong quyển vở bức tranh vẽ cô gái mơ, mộng, Chương mở ra trông thấy, sẽ rất bức tranh và phạt cậu học trò không được ra ngày chủ nhật sắp tới.

Cái tính nết khó chịu ấy, bọn phụ-nữ dễ dàng trong một vài gia-đình



có nghề nghiệp, căn bản tử tế.

Chương phân trí về học, mất hết tính tình mơ mộng, vì chàng nhận ra rằng sự mơ mộng về ái-tình đã làm cho chàng thất bại về đường học vấn, thi cử.

Mấy tháng sau, hình ảnh Loan, Chương đã xóa bỏ hẳn trong tâm hồn. Không những thế, tính tình chàng đã trở nên cứng cỏi, mất hẳn sự cảm động dễ dàng khi xưa. Đến nỗi ra đường gặp gái đẹp chàng không thèm nhìn nữa. Chàng cho rằng những cốt cách yêu điệu, mềm

bao tâm tình thô sơ, trưởng giả.

Chàng đã nổi danh trong giáo giới là một người ghét phụ-nữ. Anh em bạn, người nào vô ý nói truyện gái, truyện tình ở trước mặt chàng là chàng yên lặng lảng xa ngay. Mà người nào, dẫu chơi thân với chàng đến đâu, nhưng hề có vợ trẻ, đẹp là chàng không bao giờ bước chân lại chơi nhà. Hơn nữa, những bà giáo, bạn đồng nghiệp, hoặc là người Pháp hay người Nam cũng vậy, chàng không hề nói truyện với, chàng hết sức tìm cách lánh mặt.

### KIỆU NHÀ LỐI TỐI TẬN

Vẽ kiểu nhà theo luật vệ-sinh thành-phố Hanoi trong 16 năm nay. Bản-số đã vẽ được 225 cái kiểu nhà đã làm tại Hanoi và các tỉnh, vậy trước khi các ngài dự định làm nhà, xin kính mời các ngài lại Bản-số xem đủ 225 cái kiểu đã vẽ ấy thì các ngài sẽ được vừa ý và sẽ có ngôi nhà sinh đẹp hơn hết. — Tính giá rất hạ để tạ các ngài có lòng tin yêu nghề vẽ của Bản-số trong 16 năm nay.

### NHUẬN-ỐC

168, Rue Lê-Lợi — HANOI (Gần trường Thê-dục)

TOUT POUR ARCHITECTURE

### MỘT CÁCH LÀM CHO NGƯỜI MẠNH KHỎE LUÔN

Ăn uống ngon miệng dễ tiêu, biết đời, tức là trong người mạnh khỏe, vô bệnh. Năm mới các ngài thấy trong mình ăn không tiêu, hay là nôn ợ, đầy hơi, đau tức đau bụng; các ngài nên mua ngay một lọ Gastrol 0\$40 ở hiệu thuốc tây VŨ-ĐỒ-THIN pha uống một cốc là khỏi ngay. Thuốc này mới phát minh, hợp với phủ tạng người Annam, rất bổ cho bộ tiêu hóa, chữa được nhiều người khỏi bệnh dạ dày và đau bụng kinh niên.

mới đã đặt cho cái tên « nan du » và lâu dần, họ chỉ gọi Chương là anh chàng « Nan du », khi Chương có việc gì đến chơi với chồng họ hay anh em họ. Về phần Chương thì Chương cũng chẳng thêm lưu ý đến những lời dị nghị của bọn « đàn bà » mà hễ thoáng trông thấy, hễ thoáng nghĩ đến là chàng phải bêu môi một cách khinh bỉ.

Nhưng vì có gì tối hôm nay, Chương lại sang đánh tổ tôm bên bà phủ?

Câu ấy, chính Chương cũng đương đứng bút thuốc lá loay hoay tự hỏi, tuy chàng nghe đồng hồ treo đánh chuông hai giờ đã từ lâu. Lấy có rằng vì tính ham tổ tôm mà sang thì chưa đủ. Chẳng lẽ tính ham mê cờ bạc lại thắng nỗi được lòng khinh bỉ đàn bà? Và chẳng, Chương cũng chỉ chơi tổ tôm để tiêu khiển đỡ buồn mà thôi. Nói rằng chàng tưởng bên nhà bà phủ có đàn ông thì lại càng vô lý. Trong ba năm, một ngày bốn buổi qua biệt thự « Bạch Cúc », chàng còn lạ gì mặt bà phủ và cô Thu. Đến lại lịch hai người chàng còn biết, nữa là.

Chương dụi tàn thuốc lá vào lan-can, mỉm cười. Vì chàng vừa tưởng tới ông huyện Khiết và ông tham Đoàn, nhớ tới dáng điệu sẵn sít của họ đối với bà phủ và cô Thu. Chàng cười mỉm, lầm bầm:

— Trong hai thằng thế nào cũng có một thằng khốn đốn. Hừ! ái tình! . . . Khốn nạn!

Bỗng chàng lấy làm ngạc nhiên với lương tâm. Ủ, vì sao chàng cứ phải loay hoay nghĩ tới cô Thu và hai chàng kia? Cô Thu, người láng giềng mà chàng gặp mặt có đến hàng trăm, hàng nghìn lần, có sao đêm nay chàng cứ phải băn khoăn nghĩ tới. Có ấy tốt hay xấu, có ấy sẽ là vợ Khiết hay sẽ là vợ Đoàn thì phỏng có can dự gì đến chàng? Đêm đã khuya rồi, sao chàng chẳng tắt đèn đi ngủ?

Chương nghe như có ai thì thầm bên tai những câu ấy. Chương muốn đi ngủ, nhưng đêm xuân yên lặng, mát mẻ, dịu dàng gọi những tư tưởng êm đềm về cuộc đời mơ mộng. Chàng thấy trái tim chàng đập mạnh. Chàng thốt thức vì ai? Có phải vì ban nãy cặp mắt cô Thu đặt tới cặp mắt chàng một cách khác thường chăng? Có phải vì ban nãy cô Thu đã cố cãi cho chàng có lý về một vấn đề chàng bỏ ù chẳng? Có phải vì những lời bông lơn có ý vị, vì những câu ca tụng kín đáo của một cô thiếu nữ như có cảm tình với chàng chăng?

« Trời ơi! giả dối! giả dối hết!» Chương như sủa đuổi những ý nghĩ bậy bạ ấy đi. Chàng vừa mới nhận

thấy, chàng vừa mới nhớ ra rằng hai tiếng « thừa ông » của Thu y như hết lời nói của Loan khi xưa. Chàng cau mày, lầm bầm: « Chà! họ giống nhau hết! Có ra gì cái phường giả dối ». Ngâm nghĩ một lúc, Chương lại mỉm cười: « Thì làm gì mà mình phải giận dữ như thế. Không nghĩ đến người ta nữa có hơn không. Ta cũng ngộ thực, ban nãy ở bên ấy thì ta cố moi óc tìm những câu nói pha trò có duyên... Bấy giờ về nhà ta lại đứng đây hàng giờ mà nghĩ vợ nghĩ vãn? Giá anh em bạn họ biết thì thực là ta làm trò cười cho họ ».

Chương vào trong nhà đóng cửa chớp, rồi thay quần áo.

Một cái gương để trên bàn rửa mặt. Chàng lấy soi, thấy tóc lòa sòa xuống trán, Chương tự lấy làm ngạc nhiên về cách trang điểm lười biếng của chàng, đưa tay lên vuốt ngược mái tóc. Chàng nghiêng đầu về bên này, nghiêng đầu về bên kia, nhách một nụ cười. Chàng lấy làm vui sướng vì chàng nhận ra rằng mình có duyên lắm. Phải, anh em bạn đều bảo chàng có duyên nhưng lần này là lần đầu chàng nhận thấy như thế. Rồi nhìn vào gương, chàng ôn lại những câu chàng nói với Thu ban nãy, xem khi mình nói những câu ấy thì vẻ mặt mình ra sao?

Bỗng như tỉnh ngộ ra, cảm thấy mình lỗ lỉnh, Chương ném cái gương xuống đồng quần áo để trên ghế rồi tắt đèn đi ngủ.

III

SÁNG hôm sau, Chương thức dậy, nhìn chiếc đồng hồ treo ở đầu giường thấy đã hơn chín giờ.

Đêm hôm trước thức đã khuya, khi vào giường lại loay hoay mãi không ngủ được, hèn gì mà hôm nay không dậy trễ. Nhưng được cái hôm nay chủ nhật, có phải đi dạy học đâu mà sợ.

Chương nghĩ thế thì lấy làm sung sướng. Trong người khoan khoái, Chương đứng xuống giúp vợ dọn vai trước cái gương đứng của cánh cửa tủ quần áo.

Ánh mặt trời chiếu qua cái màn ren, in bóng cành cây xâu xuống ván gác. Gió xuân thoảng qua bóng lá như chạy, như nhảy múa, lẫn với bóng mỏng mảnh, nhẹ nhàng của cái màn ren.

Một con chim chích - chòe đậu đầu trên nóc nhà cất tiếng hót lanh lảnh. Nhớ đến câu chữ nho: « Thiếu tiểu tu cần học » giống như lời chim hót, Chương mỉm cười ngược mắt nhìn lên đám lá cây xanh um.

Chàng chẳng hiểu vì sao sáng hôm nay chàng sung sướng. Vì hôm

qua chàng được tổ tôm chẳng? Quyết là không phải. Tổ tôm một hội góp có hai đồng thì được thua phỏng là bao. Có lẽ chỉ tại đưa mắt ngắm hai dãy cây bên đường, chàng thấy búp non mới mọc, màu xanh vàng mơn mớn, mẫm mẫm như chứa đầy những nhựa xuân, như biểu tượng cho cái sức mạnh của tuổi trẻ.



Tuổi trẻ, hai tiếng ấy gọi bao mối cảm tình trong lòng một chàng niên thiếu. Chương ngâm nghĩ lấy làm lạ rằng mình đã hai mươi năm tuổi mà trong ba, bốn năm nay, tình yêu thương không mơn trớn trái tim.

Có lẽ bị thất vọng một lần về tình ái nên trái tim chàng đã trở nên khô rần không thể hồi hộp được nữa vì những sự tốt tươi, êm đềm?

Những búp non mới nhú ở cành cây kia không đủ là câu trả lời có ý nghĩa sâu xa chăng? gặp tiết đông giá lạnh cây cối khô héo thì sang xuân đâm ấm lại nảy chồi non. Lòng người ta sao không thế? Một lần khô héo thì lại một lần nảy nở tốt tươi. . .

Đồng hồ buông mười tiếng. Chương đứng lặng tai đếm nhẩm đủ mười lần. Chàng bỗng giật mình nhớ ra rằng tối hôm qua đã nhận lời sáng hôm nay sang ăn cơm bên bà phủ. Chàng chau mày lầm bầm: không sang là hơn hết. Phải, sang làm gì, sang mà nhìn cái điệu bộ khả ố của hai anh chàng...» Chương cảm thấy Chương ghét hai người kia: « Phải, không sang, nhất định không sang, ta sẽ gửi giấy cáo từ. »

Song tuy nghĩ thế mà chàng vẫn vào buồng tắm rửa giặt, chải đầu, rồi lấy bộ quần áo mới ra mặc.

Người bếp lên gác, chàng vội hỏi:

— Vi, tao có thư từ gì không?

Xưa nay chẳng mấy khi chàng nhận được thư. Nhưng hôm nay, chàng chắc chắn rằng có người gửi thư cho chàng. Vi đáp:

— Bẩm có.

— Có à? Đâu? Thư ai gửi thế?

— Bẩm, con không biết. Lúc ấy ông ngủ, con để ở bàn giấy.

— Thế à? Sao không đánh thức tao dậy?

Chương hỏi sẵn sít khiến anh bếp lấy làm ngạc nhiên rằng mọi khi ông chủ lạnh lùng, điềm đạm mà sao hôm nay lại nóng nảy hốt hoảng đến thế.

Chương chạy vội xuống nhà, đến bên bàn giấy. Một cái phong bì màu tím nhạt chung quanh viền nẹp tím thắm mà nhỏ. Giọng chữ Monsieur Chương nét viết rất mềm mại, có duyên. Chương bóc vội ra xem. Trong có một tờ giấy cũng đồng một màu với phong bì. Chàng đọc đi đọc lại mãi một câu văn tắt: « Xin mời ông đứng mười một giờ sáng sang soi cơm và đánh tổ tôm với chúng tôi. » Dưới ký tên tháu mà chàng đoán là chữ Thanh, tên bà phủ, vì chỉ có chữ Th là viết rõ, còn một nét kéo ngoẵng chẳng đọc ra được là chữ gì.

Chương tắc lưỡi, lấy giấy viết thư trả lời từ tạ. Viết xong lại sé, rồi lại viết bức thư khác, rồi lại sé.

Sau cùng, chàng vùng vằng vút bút, lên gác. Đồng hồ điểm mười một tiếng. Chẳng biết nghĩ thế nào, chàng tắc lưỡi ra đi, đến nhà bà phủ.

Nghe tiếng chuông ở cổng, cô Thu vội chạy ra sân, rồi nói vào trong nhà:

— Anh giáo Chương đã đến.

Chương chau mày, nhìn chiếc xe ô tô đỗ bên cổng, rồi thủng thỉnh đi vào trong nhà. Chàng gật đầu chào bà phủ. Khiết và Đoàn đưa tay bắt tay chàng, còn Thu thì đứng nhìn chàng nửa như buồn rầu, nửa như bẽn lẽn.

(còn nữa)

Khái-Hưng và Nhất-Linh

PHONG - HÓA TUẦN - BÁO

Mua bán kể từ 1 và 15, và phải trả tiền trước. Ngân-phiếu xin gửi về: M.Ng. tường-Tam Directeur du P.H.

Tòa soạn và Trị-sự  
no 1, Bd Carnot, Hanoi - Tél. 374.

GIÁ BÁO

Trong nước, Ngoại quốc  
Pháp và thuộc địa  
Một năm... 3p.00 6p.50  
Sáu tháng... 1p.60 3p.50

THUỐC LẬU HỒNG-KHÊ

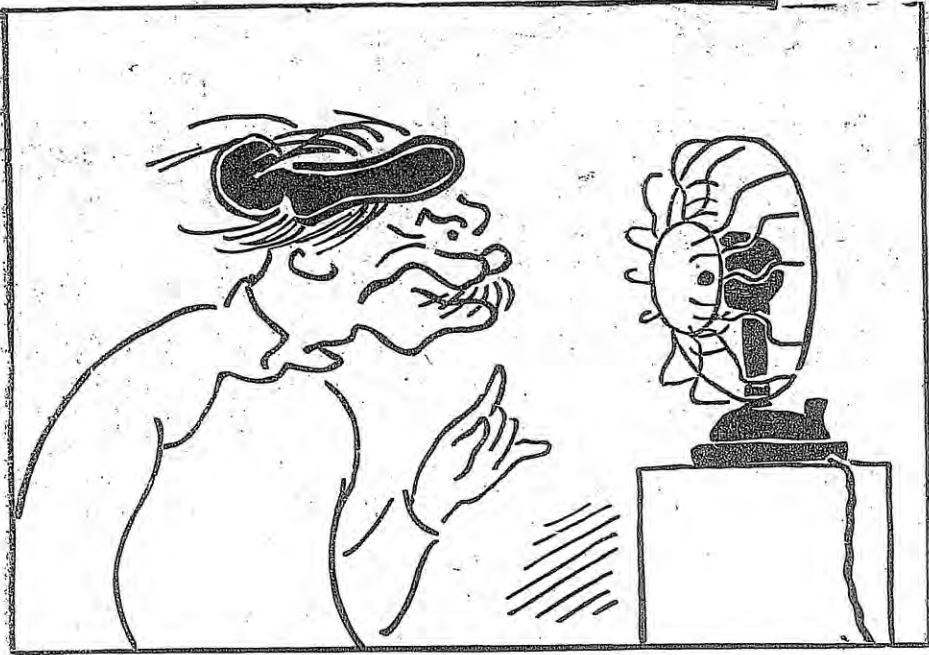
Bệnh lậu mới phát ra mủ, ra máu, buốt tức, hoặc bệnh đã lâu chữa không rút nọc, mỗi khi uống rượu, thức đêm, trong người nóng nẩy, lại thay có mủ và xem trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rút nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phải, nên được anh em chị em đồng-bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây, người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi rút nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0\$60 một ống. Bệnh giang-mai, tìm-la phát hạch lên soài, nóng rét lở loét quý-dầu đau, xương, rất thịt, rức đầu, nổi mề-day, ra mào gà, hoa-khê, phá lở khắp người, uống một ống thuốc là kiên-biện, không hại sinh-dục. Cũng 0\$60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về, lập tức có thuốc gửi nhà giấy-thếp đến tận nơi.

HỒNG - KHÊ DƯỢC - PHÒNG

88, Route de Hué (sẽ cửa chợ Hôm) Hanoi - Téléphone 755

ĐẠI-LÝ HỒNG-KHÊ — M. Đức 73, Belgique, Haiphong — Ich-sinh-Dương 190, phố Khách, Nam-định — Xuân-Hải 5, Rue Lạc-son, Sơn-tây  
Phúc-Lông 12, Cordonnier, Hai-duong — Bát Tiên, Marechal Foch, Vinh — Bát Tiên, Paul Bert, Huế — Bát Tiên, Tourane marché — Rue Marché Nha-trang  
Đức-Thăng 148 Albert 1er Dakao Saigón — Có đặt đại-lý khắp ba Kỳ — Ai muốn nhận làm đại-lý xin viết thư về thương lượng.





— Ở chỗ này gió rừ, thảo nào cái chong chóng quay.



— Nhưng... phía này không gió mà sao nó cũng quay.



« — Mồ cha con bướm trắng, để mẹ cái ong xanh,  
 « Khen ai bẻ lái cho anh nói càn!  
 « — Mồ cha con bướm trắng, để mẹ cái ong vàng,  
 « Khen ai uốn lái cho nàng nói chual»

Thôi mà: vì không duyên nợ ba sinh, thì anh chị cứ việc « đốt » nhau, hà tất phải lôi con bướm, nhất là cái ong của tôi ra mà rửa bóng rửa gió nhau làm gì!

Ong tôi là tiên trên đời đó, mà cái tiếng tiên ấy lại chẳng nhờ ở rừng tiên bẻ bạc, hay bầu rượu túi thơ. Ong tôi tiên về những cái về thiên nhiên mới quý! Chẳng cần nói tới cái tài đi mây về gió, cái sắc đậm đà với cái thân hình xinh xắn, chỉ nguyên một cái đáy thắt thon thon của ong, cũng đủ khiến cho lắm chị em hàng phố cổ gò bưng, kéo giầy lưng, dù người đút thì đút, chứ xinh vẫn chẳng xinh bằng.



Y chừng vì thế mà các cô làm đom đóm ra ghét cái ong tôi, các cô thù,

các cô rêu rao nó là đồ gà đồng mèo mả. Giá ong tôi có cái tinh « chơi hoa rồi lại bẻ cánh bán rong » như chàng Sở kia, thì thôi tôi cũng cam lòng Khốn nỗi, giống thần tiên của tôi lại không thế. Tuy mang tiếng là phượng « tìm hoa », tuy cũng đôi ba khi đóa hoa vì nó mà nhạt sắc phai hương, nhưng hãy thử xem nào nó có tội gì?

Ong cũng như người ta, cũng yêu hoa, cũng quý hoa, cũng biết thương nhớ hoa (chẳng thương, chẳng nhớ sao hay đi tìm?), thế mà biết tìm hoa lại chỉ có ong thôi.

Hắn thế: nào ta có biết đâu những đêm gió lạnh sương xa, cảm nổi trời xanh hắt hủi, lòng hoa kia lệ ngọc ướt đầm, lại những cơn giông tố bất kỳ nó đưa, nó đánh, nó làm ruột hoa rầu nát, cánh hoa rơi rời, ta cũng nào có biết đó là đâu!

Ấy thế mà ong biết thấu hết: lòng hoa kia, ong vẫn rõ đường ra lối vào. Song ra vào đâu để ăn tàn phá hại, moi hết con mắt lại moi đến lòng con người của bạn. Sở dĩ ong phải sớm hôm lẻo đẻo đi về thời thường chỉ để lo việc cho cả đôi bên: việc chung thân của mình và việc mai hậu của hoa.

Phải. Ong tôi có biết đâu tới cái chủ nghĩa độc thân của loài người. Ong tôi hàng ngày phải lo sao cho nuôi sống được mình, cho đàn con thơ no ấm, lại giữ sao cho non nước cứ mạnh giàu, cho tiếng nhà vẫn bền vững.

« Nhân cư vi bất thiện », xuất tháng ngày ong tôi đầu tắt mặt tối, cho nên dù sống trong đám phấn sáp hương hoa, đời ong vẫn chẳng hề mây may vương mùi tục lụy.

Không tin, chị em cứ việc nhẹ những buổi hẹn hò cùng hoa, mà theo rồi ắt biết. Chị em sẽ thấy ong tôi cứ nhắm những chốn nổi danh là có sắc nước hương trời mà lướt tới.

Nếu ong tôi ra rảng bằng khoảng ư? Ấy là lúc đang tìm người tri kỷ đó.

Nếu ong tôi ra bệ dùng dằng, rồi nấn ná ở lại ít lâu ư? Ấy là đã được như ý sở cầu rồi vậy.

Nếu ta tò mò, sẽ lách lại rình xem, ắt ta sẽ thấy các vị tiên kia đang mài hái bột nhừ [hoa, chứt vào dĩa nhưng treo sát bên chân.

Rồi lúc vị tiên cất cánh chào hoa, cùng với món hương hoa mà ong tôi gom góp đem về nuôi con, hiến chúa, chị em ta sẽ thấy kèm thêm những hạt, những hạt tinh của chàng hoa nhờ gửi cho các bạn không bao giờ quen biết.

Thế là ong tôi nay lại kiêm cả cái chức con chim xanh thừa trước.

Những hạt tinh kia trao lại cho ai? Đến ong tôi cũng chẳng biết rõ. Ong tôi tình con đường tiện hơn hết, là: bất cứ gặp hoa nào cũng rắc cho rầm ba hạt, họa chẳng vì lẽ đồng khí tương cầu, nhận lấy hạt tinh, hoa thụ thai, rồi hoa sinh nở, rồi hoa tàn,... Nhưng đó là việc người, ong tôi không cần biết nữa.

Nếu chị em vẫn khư khư cho ong tôi là quân đảng điếm, thì đây tôi cũng xin cố nói nốt: ong tôi đây chẳng phải là... ong đục, chẳng phải là... ong cái, cũng không... ái nam, lại không... ái nữ, ong tôi đây là ong thợ.

(Còn nữa)  
 Chàng thứ XIII.



### HỘP THƯ

- Ô. N. Đ. Th. và Ô. XX. — Vàng, chính thế. Nếu đăng sẽ tính.
- Ô. T. H. Th. — Cảm ơn ông đã gửi cho, tang chúng. Bản báo sẽ có cách trưng trị kẻ ăn cắp báo.
- Ô. Co. — Tùy ý ông, chúng tôi thì bao giờ cũng hoan nghênh nếu hài hay.
- Ô. N. V. B. — Ông cho biết tin ngay lâu hồng mắt.
- Ô. D. T. R. — Cũng được.
- Ô. T. M. Q. Huế. — Chúng tôi cho là một tin không quan hệ.
- Ô. H. V. R. — Không nhận được phần thứ hai.
- Cô N. T. M. T. — Có viết thư riêng hỏi ông ta. Chúng tôi không được rõ lắm.
- Ô. D. L. — Thế nào cũng được, nếu ông lời.
- Ô. N. X. Tr. Thanh-Miền — Không thể nào chiều ý ông được vì chúng tôi không có thì giờ.

Bản báo nhận được một ngân-phiếu số 054 série 009.961 ba đồng (3\$00) ở Biên-Hòa gửi về, không có có thư, không có tên. Vậy độc-giả nào gửi ngân-phiếu ấy xin cho biết tên để tiện việc vào sổ.

### PHÒNG - TÍCH THẦN - ĐƯỢC CON CHIM

Của VŨ-ĐÌNH-TÂN, HAIPHONG

Cơm no, rượu say vội ham tình-dục hoặc ăn no đi ngủ, ăn no đi tắm, sinh ra Phòng-Tích hay Phàm-Phòng? Đây hơi, hay ợ hơi, hoặc ợ chua, tức cổ, tức ngực, không biết đói, bình bịch không tiêu, thường đau bụng, đau lưng, chân tay mỏi mệt, lâu năm sắc mặt vàng, da bụng giầy. Đản-ông là Phòng-Tích, đản-bà là Sản-hậu. Chỉ uống một liều thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay: 0\$40. Liều thuốc nào cũng có in chữ ký Vũ-Đình-Tân mới là thuốc tốt và thật hiệu.

**ĐẠI-LÝ CÁC TỈNH:** HANOI: 99 phố Mới; 35 hàng Đào; 52 hàng Bông; 73 hàng Gai; 44 hàng Lọng; 36 hàng Điếu; 22 bis và 111 route de Huế. HAIPHONG 82 phố Bonnal; NAM-ĐÌNH 190 phố Khách; HAI-DƯƠNG 11 phố Commerce; BẮC-NINH 164 Tiên-An; SƠN-TÂY 47 Hậu-Tĩnh; VINH 44 phố Gare; HUẾ 49 phố Gia-Long; TOURANE Lý-xuân-Hòa phố Đỗ-hữu-Vị; SAIGON Thanh-Thanh 38 Pellerin: Các tỉnh khắp ba kỳ có đại-lý

ẤN-TỬ KIM-TIÊN 1926.  
 VŨ-ĐÌNH-TÂN, 178 bis Lach-tray, Haiphong.

Tết năm nay các ngài dùng giầy gì?

## GIẤY KIM - THỜI

Marque, dessin et modèle déposés

Kiểu rất đẹp, mũi lạng hoa-kỳ rất tốt, đế cao-xu đều, đúc ở bên Pháp, đi bền gấp bốn lần đế da hay đế crepe, không trượt và toét ra như đế crepe, trông đẹp và nhẹ như đế da, đi mưa không thấm nước.

Giá rất hạ. Bán buôn và bán lẻ.

**VẠN - TOÀN**  
 HANOI - 95, Phố hàng Đào - HANOI

Phổ q đọc sách

**PHỤ-NỮ và NHI-ĐỒNG**

Bắt đầu từ 1<sup>er</sup> janvier 1934, Nam-ký Thư-viện Hanoi đã lưu trữ được 2 000 bộ sách Quốc-văn làm phòng đọc sách cho Phụ-nữ và Nhi-đồng

Mời các bà các cô lại Thư-viện mua (Carte de Prêt) Giấy mượn sách giá như sau này :

|          |       |
|----------|-------|
| 1 tháng. | 0\$60 |
| 3 tháng. | 1.60  |
| 6 tháng. | 3.00  |
| 1 năm.   | 6.00  |

NAM-KÝ THƯ-VIÊN lai cáo



**Thuốc lá Phalène tuy rẻ tiền, nhưng nhiều người thích dùng hơn cả. Vì thuốc ngon và thơm, hút không ráo cổ.**

Ai trữ được 50 bao không thuốc lá hiện **CƠN BƯỚC** mang lại nhà Nam-Long số 30 phố hàng Buồm đổi lấy một cuốn lịch tàu rất đẹp.

**THÂN HỘ PHỐI**

Là một thứ thuốc của mấy ông thầy thuốc có danh tiếng mới phát-miễn ra, chuyên-trị hết thảy các chứng bệnh phổi, đau phổi, ráo phổi, tức ngực, đau ngực, ho đờm, ho khan, ho ra huyết, ho lâu thành lao, mất tiếng, ngứa cổ, đau cổ, móng trong cổ, suyễn thở, vãn vãn.

Đàn ông, đàn bà, già, trẻ đều dùng được cả, có nhiều giấy của các thầy thuốc chứng nhận là một môn thuốc trị phổi rất hay, và các nhà dùng thấy hiệu-nghiệm khen ngợi.

Giá mỗi lọ 1 \$ 00, mỗi tá 10 \$ 00

Hỏi tại : M. Nguyễn-xuân-Dương, viện thuốc Lạc-Long số 1 hàng Ngang Hanoi

**THUỐC LẬU**

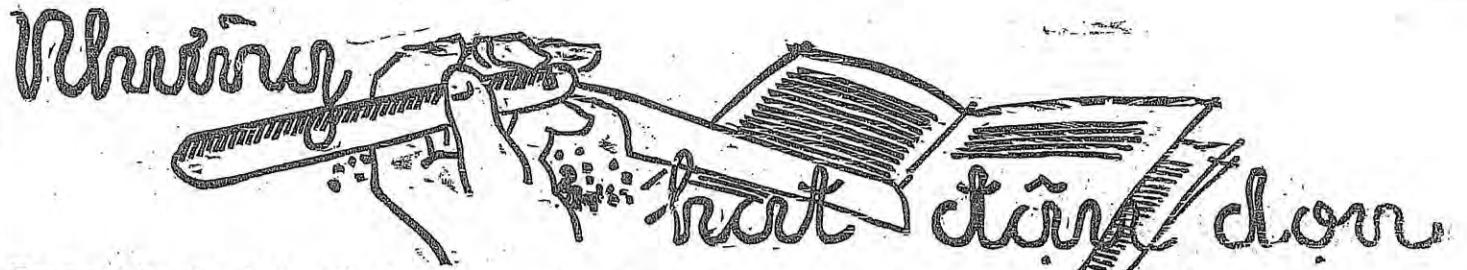
khởi rút hẳn !!!

Bất cứ nặng nhẹ, bắt tức, mủ ra nhiều, máu, cường dương đau, đi đái giắt, chỉ dùng nhẹ 2, 3 hộp, nặng 5, 6 hộp là khởi hẳn hẳn. 0 \$ 50 1 lọ.

Bán ở BÌNH-HƯNG 89, phố Mã mây, Hanoi

**PHÂN THƯỞNG CHO NGƯỜI ĐỌC PHONG-HÓA**

Phạm người đọc Phong-Hóa, nhất là số MÙA XUÂN vừa rồi, sự hay giờ không cần nói chắc đã thừa biết. Vậy nay vì tri-âm Phong-Hóa nên có một phần thưởng cùng xuất bản ngày Xuân, cam đoan rằng không có cái gì lạ lùng đặc sắc bằng một cuốn SÁCH MÙA XUÂN của Nhật-Nam Thư Quán năm nay (vì chẳng những rằng có 5 TỜ TRANH TO khổ rộng 22x30 in màu để treo chơi mà về văn-chương thời-hứa có cuốn Sách Mùa Xuân nào được như vậy. Có các bài mới của các tay danh-sỹ như : L. F. Tô, Phan-Khôi, Nguyễn T...Cuồng-Sỹ, Nam - Hồng - Tử, Hoàng-T... Tr. K...v. v. CHANG NHỮNG THỂ LẠI CÓN 3 CHUYỆN TIỂU THUYẾT ĐẶC SẮC. Phần thưởng này có một cuốn Sách Mùa Xuân một bức vẽ truyền thần đặc biệt, một chai thuốc trừ Lao và một hộp thuốc bổ thận, để tặng cho những người nào kể được rõ có bao nhiêu chữ sách của Nhật-Nam đã xuất-bản, cuốn nào tái-bản đến mấy lần (cuốn nào có ích về phương-diện nào hoặc cuốn nào có hại). Ai muốn dự cuộc này nên gửi ngay thư và tem về bán-hiệu mà lấy liste các sách. AI KHÔNG MUỐN DỰ THÍ MÀ CŨNG MUỐN CÓ SÁCH XEM THỜI LAI MUA TẠI BÁN-HIỆU HOẶC Ở ĐẠI LÝ CÁC TỈNH. GIÁ 0\$30. Ở xa mua gửi tiền trước thì thêm cước 0\$0. Ctre Rt. hết 0\$65. Thư và mandat để cho nhà xuất-bản như vậy: NHẬT-NAM, ÁN. THƯ, HỌA QUÁN ĐƯỢC-PHÔNG, 104 HÀNG ĐẠI HANOI. Sách Mùa Xuân sắp hết, có lẽ phải đi-đến vì không an-lãi, số để đọc-giả chú-ý đến Bán-hiệu



**Trong bát chè hiệu Nhật-Tân.**

Ở ngay bài xã-thuyết :

« Trong số các ông du khách giả ấy, người có nghề cũng có, mà người không nghề cũng không phải là ít, nhưng số có nghề thì rất ít mà phần đông là người vô nghề».

Không cần lời bàn.

Trong truyện «Tắt lửa lòng» của Nguyễn-công-Hoan :

« Một cái yên lặng xiết bao cảm hoài man mác, tâm sự mỗi người một khác nhưng đều cùng nhìn nhau mà thở dài».

Tâm sự nhìn nhau thở dài? Chắc thở dài vì câu văn của ông Nguyễn-công-Hoan.

Cũng trong truyện ấy :

« Cái đêm mù, đêm cảm, đêm điếc».

Quái gở thật! Ông Nguyễn-công-Hoan ác quá, bắt cái đêm mù, cảm, lại điếc nữa. Rõ tội nghiệp cho cái đêm. Nghĩ cho kỹ, cái đêm ấy nó điếc cũng phải, để khỏi phải nghe N.C. Hoan kể lẽ lời thôi.

Ở bài Sawanji của ông Nguyễn-công-Hoan :

« Cái mồm đỏ (mồm của một người vợ tây đen) cũng cố để ra một nụ cười héo hắt».

Vợ tây đen có khác, để gì lại để oái oăm... ngược đời thế.

Ở bài «Nhây có hại gì đến đạo đức không» của ông Nguyễn-văn-Lan :

« Thế thì việc gì mà ông Hoàng-hữu-Huy phải kêu inh ỏi khắp các mái nhà : đã đảo khiêu vũ».

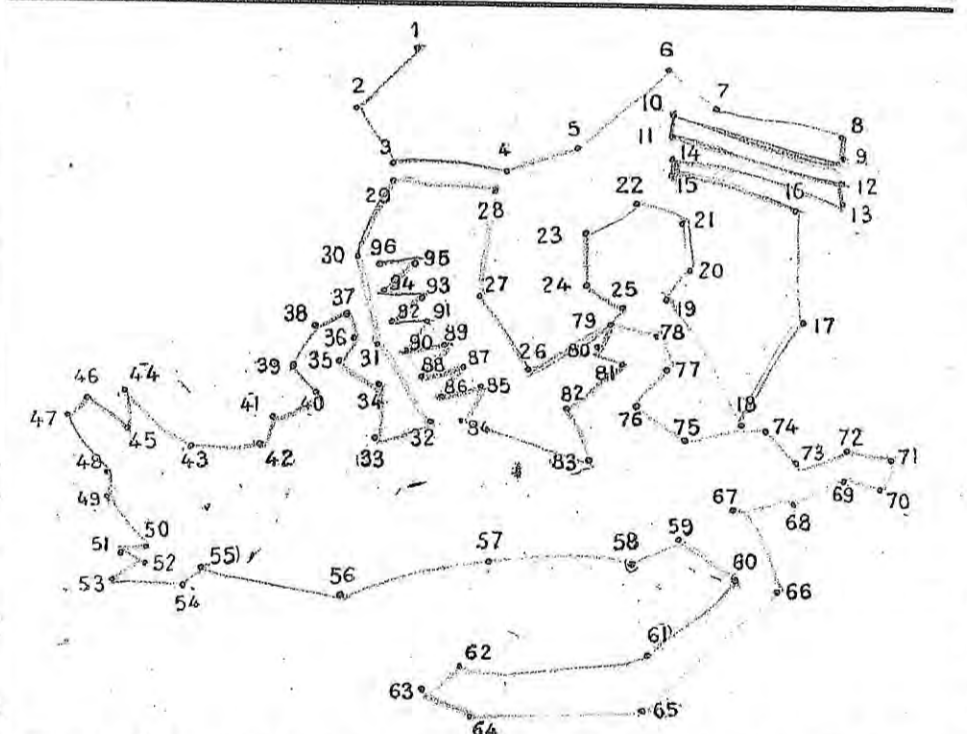
Ông H.H. Huy chủ bút Đông-Pháp kêu inh ỏi khắp các mái nhà? Hay là ông ấy sợ ô-tô chẹt.

**Người lạ**

Ở truyện ngắn «Tháng ngày qua» của Phạm-Hiệp (cùng một đầu đề với truyện ngắn «Tháng ngày qua» của Nhất-Linh) đăng trong Đông-Pháp số 2588 :

« Thiếu nữ thở dài quay lại bỗng ngạc nhiên thấy mình ngồi tiêu tụy trong tấm gương trước mặt».

Như thế, trách nào thiếu-nữ chẳng ngạc nhiên!



Nếu các bạn chịu khó cầm bút đi từ chấm số 1 đến chấm số 96 các bạn sẽ biết được một tin lạ mà xưa nay các bạn hằng ao ước muốn biết.

**Ác vô cùng**

Ở truyện «Đêm Noel» của ông N.Đ. Các trong Ngọ-Báo số 547 :

« Thiếu-nữ có cái sắc đẹp lạ lùng như vị nữ thần treo ở trước mắt».

Treo lên thì ác thật. Ấy là đối với nữ thần đấy, không biết đối với người thường thì ác đến đâu. Chả trách có cái sắc đẹp lạ lùng cũng phải.

**Cuộc gặp gỡ**

Cũng trong truyện ấy :

« Cuộc ái-tình tuyệt vời chỉ là ảo-mộng như hạt xương lông lánh ngọn cỏ, ánh vàng lha thướt dầu non, đứng xa mà ngắm thì thấy đẹp vô cùng, nhưng đến gần thì tiêu tán hết».

Nay lại giờ cuốn Tố-Tâm ra, ở chỗ mấy lời của người chép truyện (Hoàng-ngọc-Phách) ta thấy :

« Những cảnh tuyệt vời của ái-tình... cũng như giọt sương buổi sáng lánh trên ngọn cây, như ánh nắng buổi chiều thướt tha trên đỉnh núi, xa trông thì đẹp lạ thường, nhưng tìm đến tận nơi thì tan đi hết».

Cuốn Tố-Tâm ra đời từ năm 1925, truyện của ông N.D. Các đăng ở Ngọ-Báo ra ngày 17.3.34, cách nhau chín năm.

Ông N.D. Các khó lòng mà bảo được rằng ông H.N. Phách đã bắt chước ông.

Hay là « hai linh hồn to gặp nhau » đấy?

**Chuông báo Loa**

Trong báo Bạn-Trẻ số 12, ở bài thơ mới của Hồ xanh :

Chùa xa, chuông vô, rục hồn thơ.

Chuông vô? Ý hẳn là chuông của báo Loa. Thảo nào mà rục hồn thơ!

Nhát dao Cạo

Hàn lâm dãi... đậu.

**GIANG - MAI**

Chống tuyệt nọc!

Lở loét, nổi hạch, dật thịt, sốt, mình mẩy mần tịt bất cứ nặng nhẹ v. v...

Dùng 1, 2, 3 lọ, giá 0\$70 1 lọ khởi rút ngay. Bán ở BÌNH-HƯNG, 89, Phố Mã mây, Hanoi

**Nam - Thiên - Đường Bị Kiện**

Hiệu thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG, 78, phố hàng Gai Hanoi có chế ra môn thuốc cai-nha-phiện rất tài, thử thuốc viên mỗi lọ giá 0\$70, chỉ uống 3 lọ là bỏ hẳn được. Thứ thuốc nước mỗi chai giá 3\$00, chỉ uống 2 chai trong 3 ngày là bỏ hẳn được, không vật vã, không nhọc mệt, ai uống cũng bỏ được cả, mỗi tháng chữa được 60 người cai bỏ hẳn được thuốc phiện, hiệu Nam-Thiên-Đường mở ở Hanoi mới được hơn 10 tháng nay mà số người nghiện thuốc phiện ở Hanoi bỏ được gần hết. Vì vậy mấy nhà buôn thuốc phiện ở Hanoi thấy hiệu Nam-Thiên-Đường chế thuốc hay làm cho nhiều người nghiện thuốc phiện cai bỏ hết cả thì tất nhà bán thuốc phiện phải ế hàng, cho nên mấy nhà buôn thuốc phiện phải đi kiện hiệu Nam-Thiên-Đường. Chưa rõ việc ấy phân xử ra sao?

Người biết chuyện lai cáo

**TUYỆT NỌC**

Lậu và Giang-Mai!!!

Phải bệnh này chữa chưa được rút nọc, đi độc còn lại, thức đêm làm việc nhọc, nặn ra tí đinh đính hoặc mủ, nước tiểu khi trong khi vàng lẫn vẩn đục. Nổi ngứa trong ống tiểu-tiên v.v. mà bệnh Giang còn lại thấy dật thịt mỗi xương, nổi mụn con như muỗi đốt v.v. chỉ dùng nhẹ 2, 3 hộp, nặng 4, 5 hộp là khỏi ngay. Tên gọi thuốc Kiên Tinh Tinh (triệt nọc Lậu Giang) giá 1p.50 một hộp.

Thiên truy!!!

2 hôn ngoại thân, hôn to, hôn bé, xưng hạ nang, dùng 1, 2, 3, 4 lọ. Bất cứ lâu, mới là hai hội cơ lên bằng nhau ngay, giá 0p60 một lọ 6p. 12 lọ.

BÌNH-HƯNG

89, phố Mã Mây, Hanoi

GIẤY NÓI : 548

SỮA

# NESTLÉ

HIỆU CON CHIM





SỨC KHỎE CỦA TRÉ CON,  
BAO THẦU CHO  
CHÍNH-PHỦ PHÁP

Độc quyền bán cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v. v. ở Trung-kỳ, Bắc-kỳ và Cao-mên.

### ĐAU DẠ DÂY

Phòng tích

Ăn chậm-tiêu, no hơi hay ợ, đau bụng dưới, có khi đau xuyên cả sáng lưng, tràn cả lên ngực, lâu dần da mặt vàng, da bụng dày, là bởi khi tích lại làm cho đau tứ tung, như thế chỉ uống vài gói thuốc này sẽ thấy nhẹ ngay lập tức, rồi dần dần khỏi hẳn. Thuốc đau dạ dày và phòng tích này đã nổi tiếng là hay nhất không còn có thứ nào hay hơn được, ai đã uống qua đều công-nhận là thần-dược.

Mỗi gói giá 0 \$ 40

### LẬU KINH NIÊN

Giang mai

Lậu mới mắc ra mủ nhiều, buốt, tức, chỉ uống vài ve thuốc lậu con Phượng số 19 là nhẹ ngay, rồi khỏi hẳn, giá mỗi ve 0 \$ 60. Ai đã thành kinh niên, sáng dậy có mủ, đi tiểu vẫn đục thì uống thuốc lậu số 20 cũng 0 \$ 60 một ve, sẽ chóng khỏi rất nọc không hại sinh dục.

Tim-la, lở loét, củ đinh, chỉ có thuốc giang-mai hiệu con Phượng là chữa khỏi chắc chắn mà vẫn đi làm được như thường.

Mỗi ve giá 1 \$ 00


## KIM-HÙNG DƯỢC PHÒNG

81, Route de Huế — HANOI

## NÊN MUA AUTO-FORT CỦA HÃNG:

# PHÚC-LONG

43, Rue des Graines, Hanoi  
(Phố hàng Đậu) — Tél. 251



cho con em chơi, vừa không nguy-hiêm, vừa được khỏe mạnh cứng cáp.

- « Bắc-kỳ Nam-từ Công-ty,
- « Đặt lò Văn-Điện cũng vì lợi chung.
- « Quán chi tồn của hao công,
- « Thương trường mở lối mong cùng bước lên.
- « Một lò thanh khí xây lên,
- « Hương xưa nồng đậm, cúc sen mặn mà.
- « Hơi men pha vị sơn hà,
- « Tỉnh say trong nước non nhà có nhau.
- « Bán buôn nào phải xa đâu,
- « Anh em kẻ trước người sau đồng lân.
- « Buổi đời kinh-tế khó khăn,
- « Lợi quyền chớ để chuyên phần cho ai.
- « Yêu nhau giúp đỡ một hai,
- « Có công chắt đá nửa rời lên non.
- « Còn trời, còn nước, còn non,
- « Còn ty Văn-Điện ta còn say xưa.

**BẮC-KỲ NAM-TỪ CÔNG-TY**

## VIÊN-ĐÔNG TÔN-TÍCH HỘI

HỘI TƯ BẢN SEQUANAISE THÀNH BA-LÊ LẬP NÊN  
Công-ty vô danh hùn vốn 4.000.000 phật-lăng  
một phần tư đã góp rồi

Hội đặt dưới quyền kiểm-soát của Chính-phủ Toàn-quyền Đông-Pháp  
Đăng-bạ Hanoi số 419

Tổng-cục ở Hanoi — 32, phố Paul Bert — Giây nói số 892  
Sở Quản-lý ở Saigon — 68, Bd. Charner — Giây nói số 1099

GIÚP NGƯỜI ĐÈ DÀNH TIỀN

### BẢNG XỔ SỐ HOÀN TIỀN THÁNG FÉVRIER 1934

Mở ngày thứ ba 27 Février 1934 ở sở Tổng-Cục tại Hanoi do ông Long, Quản-Lý hội chủ tọa, ông Vircondelet và ông Nguyễn-văn-Bảng dự tọa, cùng trước mặt quan Kiểm-Duyệt các hội tư-bản Trung-Bắc lưỡng kỳ của Chính-phủ.

| XỔ SỐ                                | SỐ PHIẾU ĐÁ TRÚNG  | TÊN HỌ NGƯỜI CÓ PHIẾU TRÚNG                                                                                                   |
|--------------------------------------|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Lần mở trước<br>trúng: 5.000\$       | 2.021              | Phiếu này không hoàn lại,<br>vì tiền tháng chưa đóng                                                                          |
| Lần mở thứ hai<br>trúng: 1.000 \$    | 463                | Mme Trần-thị-Hiệp,<br>N° 101, Quai Belgique, Saigon<br>Trúng lĩnh về 1 000 \$                                                 |
|                                      | 3.463              | M. Nguyễn-văn-Lam, Chanffeur,<br>N° 254, Rue Paul Blanchy, Saigon<br>Trúng lĩnh về 1000 \$                                    |
|                                      | 6.463 <sup>A</sup> | M. Nguyễn-văn-Trương,<br>N° 122, Ruelle d'Arras, Saigon<br>Trúng lĩnh về 500 \$                                               |
|                                      | 6.463 <sup>B</sup> | M. Nguyễn-duy-Hoan,<br>N° 13, Rue de la Chaux, Hanoi<br>Trúng lĩnh về 500 \$                                                  |
| Lần mở thứ ba<br>khỏi phai đóng tiền | 1.764 <sup>A</sup> | Mme Vũ-thị-Nghĩa,<br>Rue Bourret, Hanoi<br>Được lĩnh phiếu miễn trừ 502 \$, có thể bán lại ngay lấy 257 \$                    |
|                                      | 1.764 <sup>B</sup> | Phiếu này chưa đóng tiền tháng không được miễn trừ.                                                                           |
|                                      | 4.764              | Mlle Jeanne Mogenet,<br>N° 13, Rue Jeanne Duclos, Saigon<br>Được lĩnh phiếu miễn trừ 1.000 \$ có thể bán lại ngay lấy 508 \$. |

Kỳ mở số sau định vào ngày thứ sáu 30 Mars 1934, hồi 8 giờ sáng tại sở Quản-lý ở Saigon số 68, Boulevard Charner, Saigon  
Món tiền hoàn về cuộc xổ số to nhất kỳ tháng Mars 1934 định là 5.000 \$.



**KHẮP CÁC NƠI, CÁC BÀ  
LỊCH SỰ CHỈ DÙNG PHẦN  
SẠP NƯỚC HOA... HIỆU**



ĐẠI-LY ĐỘC QUYỀN RONDON & CO LTD 21, RUE JULES PERRY, PHONG  
18, BẾ ĐÔNG-KHÁNH HANOI

# POUDRE STOMACHIQUE DU SAINT ANDRÉ

là thuốc rất thần hiệu chữa các bệnh về dạ-dầy.  
Chữa được cả chứng đi táo. Không có vị gì độc,  
uống lâu không hại, không quen.



ĐÂY MẤY THỰC LÀ THUỐC-TIÊU, UỐNG  
BAO GIỜ CŨNG HIỆU NGHIỆM TỨC KHẮC

**CÁCH UỐNG:** Một hay hai thìa café, hòa vào một  
ít nước, uống trước bữa ăn, ai cũng uống được

**0\$85 một lọ**

Độc quyền bán tại hiệu bào-chè CHASSAGNE  
55, Phố Tràng - Tiền, 55 — HANOI